

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : LUẬT

Sinh viên : Đoàn Thị Thư

HẢI PHÒNG – 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH VÀ THỰC TIỄN
QUẢN LÝ HỘ TỊCH TẠI UBND XÃ ĐÔNG HÙNG,
HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT**

**Sinh viên : Đoàn Thị Thư
Giảng viên hướng dẫn : TS. Lương Thị Dung**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đoàn Thị Thu Mã SV:

Lớp : PLH2201K

Ngành : Luật

Tên đề tài: Pháp luật về quản lý hộ tịch và thực tiễn quản lý hộ tịch tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa luật đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

Đoàn Thị Thu

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Lương Thị Dung đã tận tâm giúp đỡ, chỉ bảo tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn đến Ban giám hiệu trường đại học và quản lý công nghệ Hải Phòng cùng thể các thầy giáo, cô giáo của trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới UBND xã Đông Hưng đã giúp và tạo điều kiện cho tôi nghiên cứu thực tế, thu thập tài liệu, tìm hiểu số liệu để hoàn thành luận văn.

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn, mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng do sự hiểu biết còn hạn chế nên kết quả nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các bạn đồng nghiệp để luận văn của tôi được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Tác giả luận văn

Đoàn Thị Thu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	5
MỤC LỤC	6
DANH MỤC BẢNG BIỂU	10
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm của quản lý Nhà nước về hộ tịch.....	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hộ tịch.....	6
1.1.1.1. Khái niệm hộ tịch	6
1.1.1.2. Đặc điểm của hộ tịch.....	7
1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của Quản lý Nhà nước về hộ tịch	8
1.1.2.1 Khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch	8
1.1.2.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch.....	9
1.1.2.3 Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch	11
1.2. Nội dung và phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch.....	13
1. 2.1. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch	13
1. 2.1.1. Đăng ký khai sinh.....	13
1.2.1.2. Đăng ký kết hôn	15
1.2.1.3. Đăng ký khai tử	16
1.2.1.4. Đăng ký giám hộ	17
1.2.1.5. Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	18
1.2.1.6. Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch.....	19
1.2.1.7. Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ khẩu theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.....	21
1.3. Luật hộ tịch ở một số quốc gia.....	22
1.3.1. Pháp luật về hộ tịch ở Đức	22
1.3.2. Pháp luật về hộ tịch ở Nhật	24
1.3.3. Pháp luật về hộ tịch ở Đài Loan.....	26
1.3.4. Pháp luật về hộ tịch ở Hàn Quốc.....	27
1.3.5. Pháp luật về hộ tịch ở Lào.....	27
1.3.6. So sánh luật hộ tịch của một số quốc gia với Việt Nam	29

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘ TỊCH Ở XÃ ĐÔNG HUNG, HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	33
2.1. Pháp luật Việt Nam về quản lý hộ tịch.....	33
2.1.1. Các quy định của pháp luật về hoạt động đăng ký hộ tịch	33
2.1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền đăng ký, quản lý hộ tịch.....	33
2.1.3. Quy định về thủ tục và thời gian đăng ký hộ tịch	35
2.1.4. Quy định về dữ liệu hộ tịch.....	37
2.1.5. Quy định của pháp luật về việc cấp sổ định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh.	37
2.1.6. Công tác cán bộ, công chức	38
2.2. Thực trạng công tác quản lý Nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng.....	39
2.2.1. Ban hành các văn bản quản lý Nhà nước đối với hộ tịch.	39
2.2.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn cấp xã.....	39
2.2.3. Hoạt động đăng ký hộ tịch trên địa bàn xã Đông Hưng	42
2.2.4. Giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện quản lý hộ tịch ở xã Đông Hưng.	44
2.2.5. Đánh giá việc thực hiện quản lý Nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng..	45
2.2.5.1. Những ưu điểm.....	45
2.2.5.2. Những hạn chế	47
2.2.5.3. Những nguyên nhân của hạn chế	48
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘ TỊCH Ở XÃ ĐÔNG HUNG, HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	52
3.1. Mục tiêu, yêu cầu đối với quản lý Nhà Nước về hộ tịch.....	52
3.1.1. Mục tiêu của quản lý nhà nước về hộ tịch	52
3.1.2. Yêu cầu quản lý nhà nước về hộ tịch.....	52
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch xã Đông Hưng.....	55
3.2.1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch.....	55
3.2.2. Hoàn thiện bộ máy và nhân sự quản lý hộ tịch	56
3.2.3. Tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch.....	58
3.2.4. Cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký biệt tích... ..	59
3.2.5. Các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng.	61

3.2.5.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho từng năm và theo từng giai đoạn:	61
3.2.5.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã Đông Hưng.	61
3.2.5.3. Xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã theo hướng chuyên nghiệp.	62
3.2.5.4 : Thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch.	64
KẾT LUẬN	65
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

NXB	:	Nhà xuất bản
BTP	:	Bộ Tư pháp
TT	:	Thông Tư
CP	:	Chính phủ
NĐ	:	Nghị định
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tổng số đăng ký khai sinh từ năm 2020 - 2022	42
Bảng 2.2: Tổng số đăng ký lại việc sinh từ năm 2020 - 2022	42
Bảng 2.3: Tổng số đăng ký kết hôn từ năm 2020 - 2022	43
Bảng 2.4: Tổng số giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân từ 2020 - 2022	43
Bảng 2.5: Tổng số đăng ký khai tử từ năm 2020 - 2022.....	43
Bảng 2.6: Đăng ký nuôi con nuôi, việc nhận cha, mẹ, con, thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc từ năm 2020 - 2022	44

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hộ tịch là những sự kiện cơ bản xác nhận tình trạng nhân thân của một con người từ khi sinh ra đến khi chết. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quyền nhân thân của con người được Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định để xác định sự kiện hộ tịch như: quyền thay đổi họ tên; quyền xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh; quyền được khai tử; quyền được kết hôn; quyền ly hôn; quyền nhận, không nhận cha, mẹ, con; quyền đối với quốc tịch...

Thực hiện pháp luật về hộ tịch không những liên quan đến nhân thân của con người mà còn liên quan đến chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan Nhà nước, thể chế hóa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Thực hiện pháp luật về hộ tịch tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền con người, quyền, nghĩa vụ công dân. Đồng thời quản lý hộ tịch còn góp phần vào các biện pháp quản lý dân cư một cách khoa học, phục vụ cho việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước.

Trong bối cảnh đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới, tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng việc dịch chuyển dân cư trong nước và quốc tế ngày càng gia tăng, quyền con người, quyền công dân đòi hỏi được ghi nhận và bảo đảm thực hiện ở mức cao hơn. Để tạo cơ sở pháp lý lâu dài, ổn định, thống nhất cho công tác thực hiện pháp luật về hộ tịch, nhất là trong việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 với nhiều quy định mới đề cao quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác thực hiện pháp luật về hộ tịch

theo hướng từng bước chuyên nghiệp mới, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Trên thực tế, công tác thực hiện pháp luật về hộ tịch vẫn còn một số tồn tại, bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính và cải cách Tư pháp trong giai đoạn mới, tình trạng các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chưa xác định đúng giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, còn gây nhiều khó khăn cho công dân. Thực trạng trên có nguyên nhân xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch của một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân; sự phối hợp thiếu nhịp nhàng giữa các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết những sai sót trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý về đăng ký và quản lý hộ tịch chưa thực sự sâu rộng; năng lực của một số công chức còn hạn chế. Tuy công việc liên quan đến nhân thân của một con người và cũng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác của xã hội, nhưng nhìn từ góc độ bên ngoài thì rất “thầm lặng” và ít được quan tâm.

Xã Đông Hưng là một xã thuộc huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đang trong giai đoạn phát triển với tỷ lệ tăng trưởng dân số cao nên công tác thực hiện pháp luật về hộ tịch đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế của xã.

Vì vậy, nghiên cứu công tác thực hiện pháp luật về hộ tịch nói chung cũng như ở thực tế xã Đông Hưng nói riêng nhằm làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn của việc thực hiện pháp luật về hộ tịch và đưa ra những ý kiến góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hộ tịch trên địa bàn xã Đông Hưng. Đây chính là lý do tôi lựa chọn đề tài “*Pháp luật về quản lý hộ tịch và thực tiễn quản lý hộ tịch tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng*”

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Có thể khẳng định quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động khó khăn và phức tạp đòi hỏi nhà quản lý phải có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn

và cần thiết hơn đó là sự thông thạo về đặc điểm dân cư, tập quán, truyền thống, văn hóa, trình độ phát triển của địa phương thực hiện hoạt động quản lý. Có như vậy nhà quản lý mới có thể áp dụng pháp luật một cách linh hoạt, và đưa ra được những quyết định quản lý phù hợp, mang lại hiệu quả cao.

Đề tài hộ tịch và pháp luật về hộ tịch từ lâu đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học cũng như những nhà quản lý chuyên môn trong công tác hộ tịch. Đề tài này được khai thác ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau qua các công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Nguyễn Thị Lại, “Quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn tỉnh Quảng Bình”

Trương Thị Vân Anh, “Quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã, thực tiễn ở huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội”

Và một số bài viết, công trình nghiên cứu khác được đăng trên các ấn phẩm báo chí như:

Nguyễn Công Khanh, “Triển khai thi hành Luật hộ tịch một trong những biện pháp quan trọng bảo đảm thực thi quyền con người theo Hiến pháp năm 2013” [24].

Đinh Ngọc Giang, “Quản lý nhà nước về hộ tịch ở nước ta hiện nay” [19].

Cục lãnh sự Bộ ngoại giao, “Kinh nghiệm thực tiễn và một số kiến nghị về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài” [17].

Nguyễn Ngọc Bích, “Thẩm quyền đăng ký hộ tịch theo Luật Hộ tịch và vấn đề thực hiện” [6]...

Tóm lại, thông qua những công trình nghiên cứu chính nêu trên, có thể thấy các công trình nghiên cứu đã nhấn mạnh những khía cạnh pháp lý liên quan đến quản lý hộ tịch. Những phân tích, đánh giá của các tác giả là những kinh nghiệm quý báu cho việc hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về hộ tịch. Tuy nhiên, tất cả các bài nghiên cứu cũng như công trình nêu trên đều dưới dạng

công trình định hướng nghiên cứu từ lý luận cho đến thực tiễn, từ tổng thể cho đến từng khía cạnh liên quan đến quản lý hộ tịch, chưa có một công trình nghiên cứu thực tiễn về quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn trước và sau khi có Luật Hộ tịch. Việc phân tích và nhận định sâu hơn các vấn đề quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn cụ thể là ở xã Đông Hưng hiện nay là vấn đề cần được khai thác, nghiên cứu và thực hiện một cách hợp lý, linh hoạt nhằm đạt được hiệu quả thực hiện công tác quản lý hộ tịch tại xã Đông Hưng nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung một cách tốt nhất.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích của đề tài là dựa trên kiến thức lý luận để nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý hộ tịch, tìm hiểu thực tiễn áp dụng luật thực định về quản lý hộ tịch trên địa bàn xã Đông Hưng. Từ đó, tìm hiểu những quy định bất cập, chưa cụ thể, trên cơ sở đó có những nhận xét, kiến nghị về hướng giải quyết các vấn đề pháp lý về quản lý hộ tịch cũng như giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hộ tịch tại xã Đông Hưng

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực hộ tịch đặc biệt là luật hộ tịch năm Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng.

- Phạm vi nghiên cứu:

Về phạm vi không gian luận văn nghiên cứu công tác quản lý nhà nước về Hộ tịch tại các cấp hành chính thuộc địa bàn xã Đông Hưng.

Về phạm vi thời gian luận văn tập trung phân tích thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật và thực trạng hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch tại xã Đông Hưng từ năm 2020 đến năm 2022 theo luật hộ tịch 2014.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử theo quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, đồng thời giữa chúng có mối liên hệ biện chứng. Pháp luật là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội, được hình thành từ một cơ sở hạ tầng phù hợp. Pháp luật được coi là tấm gương phản chiếu xã hội, còn về phần mình, xã hội được coi là cơ sở thực tiễn của pháp luật. Về lý thuyết và thực tiễn cho thấy, các quy định của pháp luật phù hợp với sự phát triển của các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội thì mới có tính khả thi trong quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật; từ đó tạo cơ sở cho xã hội ổn định và phát triển.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện đề tài này, tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu phổ biến như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp thống kê.

6. Ý nghĩa lý luận.

Hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch là một hình thức hoạt động của quản lý nhà nước do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện trên cơ sở pháp luật và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch nhằm đảm bảo quyền con người, quyền công dân góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đất nước.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận văn được kết cấu thành 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về hộ tịch.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch tại xã Đông Hưng.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch.

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH

1.1. Khái niệm, đặc điểm của quản lý Nhà nước về hộ tịch

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hộ tịch

1.1.1.1. Khái niệm hộ tịch

Hộ tịch là những sự kiện được quy định xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết. Đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền các cấp, nhằm theo dõi thực trạng và biến động về hộ tịch, trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Công tác quản lý hộ tịch là một tổng thể của nhiều công việc như tuyên truyền giáo dục pháp luật về hộ tịch, tổ chức đăng ký hộ tịch, báo cáo thống kê tăng, giảm dân số, kiểm tra, xử lý vi phạm về đăng ký hộ tịch. Các công việc nêu trên phải được tiến hành thường xuyên tại cơ sở nhằm bảo đảm kịp thời, chính xác đồng thời phải thuận tiện, tránh gây phiền hà cho dân. Theo quan niệm truyền thống: Đăng ký hộ tịch là việc ghi chép vào Sổ các sự kiện về việc hộ tịch của các hộ lại nhằm quản lý việc biến động tự nhiên, biến động xã hội của các sự kiện đó, trên cơ sở đó xác định nghĩa vụ đối với Nhà nước như đóng thuế, nghĩa vụ nô dịch, quân dịch ... Theo quan niệm hiện tại: Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận sự kiện sinh, tử, kết hôn, ly hôn, giám hộ, thay đổi họ, tên, xác định dân tộc, cải chính hộ tịch và các sự kiện khác theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Theo điều 2, Luật Hộ tịch năm 2014 quy định:

1. Hộ tịch là những sự kiện được quy định, xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết.

2. Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để

Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư”. [14; tr.1]

Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quyền nhân thân của con người được Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định để xác định sự kiện hộ tịch như: quyền có họ tên; quyền thay đổi họ; quyền thay đổi tên; quyền xác định, xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh; khai tử; quyền được kết hôn, ly hôn; quyền đối với quốc tịch...

Như vậy, Luật Hộ tịch năm 2014 đã sử dụng phương pháp mô tả để phản ánh đầy đủ, toàn diện khái niệm đăng ký hộ tịch. Tuy nhiên, về mặt kỹ thuật, trong khái niệm đăng ký hộ tịch, chữ “tịch” đã có giá trị biểu đạt tương đương với “đăng ký”. Chữ “tịch” có nghĩa là “sổ sách đăng ký quan hệ lệ thuộc. Điều này tạo nên sự trùng lặp về ý nghĩa khi giải thích khái niệm. Đây là một nét đặc trưng của việc sử dụng ngôn ngữ Hán - Việt. Hạn chế có thể được khắc phục nếu thay thế khái niệm đăng ký hộ tịch bằng khái niệm thuần Việt “đăng ký tình trạng dân sự”. Tuy nhiên đây là khái niệm xa lạ với người dân. Do đó, việc sử dụng khái niệm thay thế “đăng ký tình trạng dân sự” mặc dù có thể đạt được sự chặt chẽ về mặt học thuật nhưng lại hoàn toàn không có tính đại chúng, hạn chế khả năng phổ biến trong đời sống xã hội.

Như vậy, sự kết hợp giữa khái niệm “hộ tịch” (mà đúng hơn là sự kiện “hộ tịch”) và “đăng ký hộ tịch” mới có thể mang lại cách hiểu đầy đủ về khái niệm “hộ tịch”, vì khái niệm “hộ tịch là những sự kiện được quy định, xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết” là một khái niệm “mở”, theo đó, chỉ có thể hiểu “những sự kiện được quy định, xác định tình trạng nhân thân của một người” là những sự kiện nào khi viện dẫn tới định nghĩa về “đăng ký hộ tịch”.

1.1.1.2. Đặc điểm của hộ tịch

Từ quan niệm trên về hộ tịch, có thể thấy, hộ tịch có những đặc điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, hộ tịch là một giá trị nhân thân, gắn chặt với cá nhân con người, bởi vì, mỗi người chỉ có một thời điểm sinh, một thời điểm chết. Các dấu hiệu về cha đẻ, mẹ đẻ, dân tộc, giới tính là những dấu hiệu giúp người ta phân biệt từng cá nhân con người. Do đó, đây là các giá trị nhân thân gắn với một con người cụ thể từ khi sinh ra đến khi chết

Thứ hai, hộ tịch là những giá trị, về nguyên tắc không chuyển đổi cho người khác. Đặc điểm này là hệ quả của của đặc điểm thứ nhất. Do đó, việc thực hiện các sự kiện hộ tịch phải do trực tiếp cá nhân người đó thực hiện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (như: khai sinh có thể do bố, mẹ đi đăng ký khai sinh; khai tử do người thân của người chết đăng ký khai tử).

Thứ ba, hộ tịch là những sự kiện nhân thân không lượng hoá được thành tiền. Chính vì vậy, hộ tịch không phải là một loại hàng hóa có thể trao đổi trên thị trường.

1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của Quản lý Nhà nước về hộ tịch

1.1.2.1 Khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý là hoạt động mang tính đặc thù của con người, là sự tác động có mục đích của các chủ thể quản lý đối với các đối tượng quản lý. Quản lý xuất hiện ở bất kỳ nơi nào, lúc nào nếu ở nơi đó có hoạt động chung của con người. Mục đích và nhiệm vụ của quản lý là điều khiển, chỉ đạo hoạt động chung của con người, phối hợp hoạt động riêng lẻ của từng cá nhân thành một hoạt động chung thống nhất của cả tập thể và hướng hoạt động chung đó theo những phương hướng thống nhất, nhằm đạt được mục tiêu đã định trước.

Khi Nhà nước xuất hiện thì phần lớn các công việc của xã hội do nhà nước quản lý. Khái niệm quản lý nhà nước theo nghĩa rộng: Là hoạt động tổ chức, điều hành của cả bộ máy nhà nước, nghĩa là bao hàm cả sự tác động, tổ chức của quyền lực nhà nước trên các phương diện lập pháp hành pháp và Tư pháp. Theo cách hiểu này, quản lý nhà nước được đặt trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ.

Theo nghĩa hẹp, Quản lý nhà nước chủ yếu là quá trình tổ chức, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người theo pháp luật nhằm đạt được những mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đồng thời, các cơ quan nhà nước nói chung còn thực hiện các hoạt động có tính chất chấp hành, điều hành, tính chất hành chính nhà nước nhằm xây dựng tổ chức bộ máy và củng cố chế độ công tác nội bộ của mình. Chẳng hạn ra quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập các đơn vị tổ chức thuộc bộ máy của mình; đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, ban hành quy chế làm việc nội bộ... Quản lý nhà nước theo nghĩa hẹp này còn đồng nghĩa với khái niệm quản lý hành chính nhà nước.

Từ các khái niệm trên về quản lý nhà nước ta rút ra được khái niệm về quản lý nhà nước về hộ tịch: là một nội dung trong quản lý hành chính nhà nước về Hành chính - Tư pháp, quản lý về hộ tịch có thể hiểu là một hình thức hoạt động của nhà nước, do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế- xã hội.

1.1.2.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch là một lĩnh vực quản lý thân trạng của công dân và thực trạng của từng gia đình với những nét chính yếu nhất. Vì vậy, hoạt động quản lý hộ tịch có những đặc điểm sau:

Một là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động mang tính quyền lực. Quyền lực trong quản lý nhà nước đối với hộ tịch thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là Luật Hộ tịch.

Hai là, hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch có tính chấp hành và điều hành.

Trên cơ sở quy định pháp luật nhằm hiện thực hóa pháp luật. Tính chấp hành và điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện trong việc

những hoạt động này được tiến hành theo quy định pháp luật và của chủ thể quản lý thì cũng không được vượt quá khuôn khổ pháp luật, điều hành cấp dưới, trực tiếp áp dụng pháp luật hoặc tổ chức những hoạt động thực tiễn.

Ba là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức chặt chẽ và mang tính liên tục Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động mang tính thống nhất, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch được tổ chức từ Trung ương tới địa phương, nhờ đó các hoạt động của bộ máy được chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kịp thời, thống nhất, bảo đảm lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả nước, tránh được sự cục bộ phân hóa giữa các địa phương hay vùng miền khác nhau. Chính đặc điểm đặc thù này được coi là cơ sở quan trọng trong việc xác lập quy định về tổ chức bộ máy quản lý hộ tịch gọn nhẹ, có sự linh hoạt trong tổ chức, có đội ngũ công chức năng động sáng tạo và chịu trách nhiệm đối với hoạt động của mình.

Bốn là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động được tiến hành bởi những chủ thể có quyền năng hành pháp là các công chức trong bộ máy nhà nước.

Chủ thể chủ yếu thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể như sau:

- + Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch.
- + Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch trong phạm vi cả nước.
- + Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài.
- + Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao và các bộ, ngành liên quan tham mưu giúp Chính phủ bảo đảm kết nối, an ninh, an

toàn thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về hộ tịch theo quy định.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương mình. Phòng Tư pháp giúp ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về hộ tịch theo phân cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương và thực hiện đăng ký các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Cán bộ Tư pháp hộ tịch có trách nhiệm giúp ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên trừ trường hợp giải quyết tố cáo. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương.

1.1.2.3 Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch

Trong xã hội hiện nay, khi quyền con người luôn được nhận thức như một giá trị cốt lõi của nhân loại thì cùng với nó, hầu hết các quốc gia đều nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản lý hộ tịch. Nếu như quản lý dân cư được coi là nội dung hàng đầu trong quản lý xã hội thì quản lý hộ tịch chính là khâu trung tâm của hoạt động quản lý dân cư. Hoạt động quản lý hộ tịch là cơ sở pháp lý để nhà nước ghi nhận và bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Cho nên, quản lý hộ tịch luôn được Đảng và nhà nước ta đặc biệt chú trọng, là lĩnh vực có mối liên hệ mật thiết với hiệu quả của việc quản lý dân cư nói chung.

Theo đó, vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch được thể hiện trên các mặt cơ bản sau:

1/ Hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện tập trung nhất, sinh động sự tôn trọng và bảo đảm của Nhà nước đối với việc thực hiện một số quyền nhân thân cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Bộ luật Dân sự hiện hành. Ở phương diện này, Đăng ký hộ tịch chính là phương tiện để người dân thực hiện, hưởng các quyền nhân thân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và trong Bộ luật Dân sự 2015 như: quyền đối với họ tên, quyền xác định lại dân tộc, quyền đối với quốc tịch, quyền kết hôn, quyền được nuôi con nuôi... Các dữ liệu về tình trạng nhân thân của mỗi cá nhân thể hiện trên các giấy tờ hộ tịch là sự khẳng định địa vị pháp lý của mỗi cá nhân, thể hiện khả năng, điều kiện cá nhân tham gia vào các quan hệ pháp luật.

2/ Quản lý hộ tịch góp phần khẳng định vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm trật tự xã hội. Hệ thống sổ bộ hộ tịch có thể giúp việc truy nguyên nguồn gốc của cá nhân một cách dễ dàng. Các giấy tờ hộ tịch do cơ quan có thẩm quyền cấp được lập theo trình tự và thủ tục chặt chẽ là sự khẳng định chính thức của nhà nước về giá trị pháp lý để cá nhân thực hiện các quan hệ trong gia đình và xã hội.

3/ Quản lý hộ tịch là cơ sở để nhà nước hoạch định chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng... và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đó. Các dữ liệu hộ tịch được thống kê đầy đủ, chính xác, cập nhật thường xuyên, kịp thời và có hệ thống là nguồn thông tin hết sức quý báu hỗ trợ đắc lực cho việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng địa phương, từng giai đoạn phát triển, giúp tiết kiệm chi phí xã hội.

Với ý nghĩa quan trọng như vậy nên trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, vấn đề xây dựng hệ thống quản lý hộ tịch và khai thác để phục vụ mục đích quản lý xã hội trên mọi lĩnh vực đời sống luôn được quan tâm, chú trọng.

1.2. Nội dung và phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

1. 2.1. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch

1. 2.1.1. Đăng ký khai sinh

Theo Điều 30 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Cá nhân khi sinh ra có quyền được khai sinh.*”[12;tr.11]

Theo Điều 13 Luật trẻ em năm 2016 quy định: “*Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật.*”[18;tr.3]

Theo Điều 7 Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em quy định: “*Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ khi chào đời, và trong chừng mực có thể, quyền được biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc.*”[7;tr.1]

Từ những vấn đề trên cho thấy vấn đề khai sinh trong công tác quản lý hộ tịch là một vấn đề quan trọng và không thể không thực hiện.

Đăng ký khai sinh là biện pháp đầu tiên của quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch. Thông qua quản lý hành chính trong lĩnh vực đăng ký khai sinh đã giúp cho Nhà nước theo dõi được sự biến động tự nhiên của dân số, từ đó đề ra các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương; mặt khác đăng ký khai sinh một cách đầy đủ, chính xác là bảo vệ quyền của trẻ em được đăng ký khai sinh ngay từ khi sinh ra theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

** Thẩm quyền đăng ký khai sinh:*

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh.

** Thời hạn đăng ký khai sinh:*

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha, mẹ có trách nhiệm đi khai sinh cho con; nếu cha, mẹ không thể đi khai sinh, thì ông, bà hoặc những người thân thích khác đi khai sinh cho trẻ em.

** Thủ tục đăng ký khai sinh:*

- Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật.

- Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức Tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định Luật hộ tịch và vào Sổ hộ tịch; cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy số định danh cá nhân.

Công chức Tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch. Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

- Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha, mẹ, trẻ em sinh ra do mang thai hộ; việc xác định quê quán của trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha, mẹ.

Người phát hiện trẻ sơ sinh bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và báo ngay cho UBND cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn, nơi trẻ bị bỏ rơi để lập biên bản và tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em đó.

1.2.1.2. Đăng ký kết hôn

Theo khoản 5 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Kết hôn là việc nam, nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.*”

*** Điều kiện kết hôn:**

Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

- + Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;*
- + Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;*
- + Không bị mất năng lực hành vi dân sự;*

Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn được quy định cụ thể như sau:

- + Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;*
- + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;*
- + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;*
- + Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng; [15;tr3]*

*** Thẩm quyền đăng ký kết hôn:**

UBND cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ thực hiện đăng ký kết hôn.

*** Thời hạn:**

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy hai bên nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, thì UBND cấp xã đăng ký kết hôn cho hai bên nam, nữ.

** Thủ tục đăng ký kết hôn:*

- Hai bên nam, nữ nộp tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định cho cơ quan đăng ký hộ tịch và cùng có mặt khi đăng ký kết hôn.

- Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức Tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; công chức Tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

1.2.1.3. Đăng ký khai tử

Theo Điều 30 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định quyền được khai tử:

“- Cá nhân chết phải được khai tử.

- Trẻ em sinh ra mà sống được từ hai mươi bốn giờ trở lên mới chết thì phải được khai sinh và khai tử; nếu sinh ra mà sống dưới hai mươi bốn giờ thì không phải khai sinh và khai tử, trừ trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ có yêu cầu.

- Việc khai tử do pháp luật về hộ tịch quy định”[12;tr14]

Đăng ký khai tử là một trong những lĩnh vực quản lý của nhà nước ta về đăng ký hộ tịch nhằm theo dõi sự biến động tự nhiên dân số. Đăng ký khai tử là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận sự kiện chết của một người và ghi vào sổ đăng ký khai tử. Trên cơ sở đó, chấm dứt quan hệ của người đó đối với gia đình, xã hội đồng thời phát sinh quyền và nghĩa vụ của thân nhân người chết.

** Thẩm quyền đăng ký khai tử:*

UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử.

** Thời hạn đi khai tử và trách nhiệm khai tử:*

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết thì vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử.

- Công chức Tư pháp - hộ tịch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khai tử cho người chết; trường hợp không xác định được người có trách nhiệm đi khai tử thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký khai tử.

** Thủ tục đăng ký khai tử*

- Người có trách nhiệm đi đăng ký khai tử nộp tờ khai theo mẫu quy định và Giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay giấy báo tử cho cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Ngay sau khi nhận giấy tờ theo quy định, nếu thấy việc khai tử đúng thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai tử vào Sổ hộ tịch, cùng người đi khai tử ký tên vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã cấp trích lục cho người đi khai tử.

Công chức tư pháp - hộ tịch khóa thông tin hộ tịch của người chết trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

1.2.1.4. Đăng ký giám hộ

Theo Điều 46 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Giám hộ là việc cá nhân, tổ chức (sau đây gọi chung là người giám hộ) được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn*

trong nhận thức, làm chủ hành vi (sau đây gọi chung là người được giám hộ)”[12;tr.17].

Theo luật dân sự Việt Nam thì sự giám hộ được quy định cụ thể như đối với người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc mất hành vi dân sự, bị hạn chế hành vi dân sự, bị tòa án hạn chế quyền làm cha, mẹ hoặc người đó do cha, mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

** Thẩm quyền đăng ký việc giám hộ:*

UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ.

UBND cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ thực hiện đăng ký chấm dứt giám hộ.

** Thủ tục đăng ký việc giám hộ:*

Người yêu cầu đăng ký giám hộ nộp tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu quy định và văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự cho cơ quan đăng ký hộ tịch.

** Thời hạn:*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức Tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch và cùng người đi đăng ký giám hộ ký vào Sổ hộ tịch, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã cấp trích lục cho người yêu cầu.

1.2.1.5. Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con

Việc nhận cha, mẹ, con theo quy định được thực hiện, nếu bên nhận, bên được nhận là cha, mẹ, con còn sống vào thời điểm đăng ký nhận cha, mẹ, con và việc nhận cha, mẹ, con là tự nguyện và không có tranh chấp.

Người con đã thành niên hoặc người giám hộ của người con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự cũng được làm thủ

tục nhận cha, mẹ. Trong trường hợp cha, mẹ đã chết; nếu việc nhận cha, mẹ là tự nguyện và không có tranh chấp.

** Thẩm quyền đăng ký việc nhận cha, mẹ, con:*

UBND cấp xã, nơi cư trú của người nhận hoặc người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký việc nhận cha, mẹ, con.

** Thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con:*

Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp tờ khai theo mẫu quy định và chứng cứ chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Khi đăng ký nhận cha, mẹ, con các bên phải có mặt.

** Thời hạn:*

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng sự thật và không có tranh chấp, thì UBND cấp xã đăng ký việc nhận cha, mẹ, con.

- Trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày.

- Khi đăng ký việc nhận cha, mẹ, con, các bên cha, mẹ, con phải có mặt, trừ trường hợp người được nhận là cha hoặc mẹ đã chết. Cán bộ Tư pháp hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký việc nhận cha, mẹ, con và quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con. Chủ tịch UBND cấp xã ký và cấp cho mỗi bên một bản chính quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con. Bản sao quyết định được cấp theo yêu cầu của các bên.

1.2.1.6. Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch là việc thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự. Thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký sau khi được nhận làm con nuôi theo quy định của Luật nuôi con nuôi.

** Thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch.*

UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

** Thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch*

- Người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch không phải tại nơi đăng ký hộ tịch trước đây thì UBND cấp xã phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến UBND nơi đăng ký hộ tịch trước đây để ghi vào Sổ hộ tịch.

Trường hợp nơi đăng ký hộ tịch trước đây là cơ quan đại diện thì UBND cấp xã phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến Bộ Ngoại giao để chuyển đến cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch.

** Thời hạn.*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy việc thay đổi, cải chính hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, công chức Tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch ký vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã cấp trích lục cho người yêu cầu.

Trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức Tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.

** Thủ tục bổ sung hộ tịch.*

- Người yêu cầu bổ sung hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định nếu thấy yêu cầu bổ sung hộ tịch là đúng, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung bổ sung vào mục tương ứng trong Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu ký tên vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch UBND xã cấp trích lục cho người yêu cầu.

Trường hợp bổ sung hộ tịch vào giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung bổ sung vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung.

1.2.1.7. Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ khẩu theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

** Những thay đổi hộ tịch:*

- Thay đổi quốc tịch;
- Xác định cha, mẹ, con;
- Xác định lại giới tính;
- Nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi;
- Ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn;
- Công nhận giám hộ;
- Tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

** Trách nhiệm thông báo khi có sự thay đổi hộ tịch:*

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân theo quy định, Tòa án nhân dân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án, bản sao quyết định đến UBND nơi đã đăng ký hộ

tịch của cá nhân để ghi vào Sổ hộ tịch; trường hợp nơi đăng ký hộ tịch là cơ quan đại diện thì thông báo cho Bộ Ngoại giao để chuyển đến cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch.

- Trường hợp thay đổi quốc tịch thì việc thông báo được thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc tịch.

1.3. Luật hộ tịch ở một số quốc gia

1.3.1. Pháp luật về hộ tịch ở Đức

Pháp luật hộ tịch Đức còn quy định các giấy tờ hộ tịch. Các giấy tờ hộ tịch là bản trích lục có chứng thực hoặc bản sao có chứng thực được trích từ sổ đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Như vậy, nếu như pháp luật hộ tịch một số quốc gia quy định bản chính giấy tờ hộ tịch là bản gốc thì pháp luật Đức quy định giấy tờ hộ tịch chỉ là bản sao, chỉ có sổ đăng ký hộ tịch là bản gốc.

Việc đăng ký khai sinh: Trẻ mới sinh phải được khai báo với cơ quan hộ tịch có thẩm quyền trong một thời hạn nhất định, tùy theo quy định của mỗi bang, có bang quy định thời gian đăng ký khai sinh là trong vòng 14 ngày, kể từ ngày sinh.

Cơ sở để đăng ký khai sinh là giấy chứng sinh của nhà hộ sinh hoặc người đỡ đẻ lập. Ngoài ra phải đính kèm giấy tờ trích lục từ sổ gia đình (ví dụ như Giấy chứng nhận kết hôn) nếu một cơ quan hộ tịch khác quản lý sổ này.

Thủ tục đăng ký khai sinh được quy định cụ thể như sau:

Trong trường hợp cha mẹ kết hôn với nhau, thì người đi đăng ký khai sinh phải mang theo Giấy chứng nhận kết hôn hoặc trích sao từ sổ gia đình; ảnh của bố mẹ; giấy đồng ý của bố mẹ về việc đồng ý ghi tên mình vào Giấy khai sinh của con.

Đối với những người góa hoặc ly hôn, phải xuất trình bản sao mới nhất từ sổ gia đình hoặc Giấy chứng nhận kết hôn có ghi chú thích hợp (ghi chú việc ly hôn hoặc ghi chú việc chết của người kia).

Đối với công dân nước ngoài, thì phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác để chứng minh về quốc tịch.

Pháp luật quy định cụ thể rõ tên họ của đứa trẻ khi khai sinh. Đứa trẻ sinh ra có quyền nhận họ của bố mẹ; trường hợp vợ chồng mang họ khác nhau, thì họ của con là cha mẹ cùng lựa chọn và phải ghi rõ bằng văn bản để trình công chức hộ tịch và tuyên bố này có giá trị ràng buộc đối với tất cả các con khác được sinh ra từ cuộc hôn nhân của cặp vợ chồng này (có nghĩa là những đứa con tiếp theo của họ cũng sẽ phải lựa chọn theo họ của đứa con đầu)

Trong trường hợp người mẹ độc thân (con ngoài giá thú), thì con sẽ theo họ của mẹ. Người con chỉ được mang họ cha khi người cha nhận con và cam kết cấp dưỡng nuôi con.

Đứa trẻ sinh ra từ ngân hàng trứng, ngân hàng tinh trùng, thì tên của cha mẹ sẽ được ghi theo tên của cha mẹ nuôi. Đứa trẻ sinh ra do mang thai hộ, khi khai sinh người có trứng được khai là mẹ đẻ.

Trong trường hợp trẻ được nhận làm con nuôi, thì tên của cha mẹ đẻ vẫn được ghi trong Giấy khai sinh của con nuôi trừ trường hợp muốn bảo lưu.

Trường hợp không có tên của cha mẹ đẻ thì được ghi tên của cha mẹ nuôi và cán bộ hộ tịch sẽ kẹp giấy ghi không rõ cha mẹ đẻ vào hồ sơ nuôi con nuôi. Người con nuôi có quyền kiện đòi xác định cha mẹ đẻ (hiện nay Tòa án Đức vẫn chưa có có sự giải quyết thỏa đáng nào để bảo đảm quyền tối cao của nhân thân đã được ghi nhận trong Hiến pháp đối với cả người cho tinh trùng và đứa trẻ).

Trong trường hợp trẻ sinh ra rồi sau đó chết thì việc khai sinh sẽ được thực hiện đồng thời với việc khai tử. Nếu trẻ sinh ra có biểu hiện chết thì xác

đứa trẻ nặng ít nhất là 0,5 kg thì bắt buộc phải đăng ký khai sinh và ghi sinh ra đã chết. Trường hợp sảy thai hoặc khi sinh ra đã chết mà trẻ đó nặng dưới 0,5 kg thì không có nghĩa vụ khai để đăng ký khai sinh.

Việc đăng ký kết hôn: Từ năm 2001, pháp luật Đức cho phép kết hôn giữa hai người đồng giới. Việc kết hôn giữa hai người đồng giới được ghi vào một sổ

riêng (Sổ đăng ký các cặp đồng giới). Điều kiện kết hôn giữa hai người đồng tính phải là người đã thành niên, có năng lực pháp luật: có khả năng thực hiện những nghĩa vụ và hưởng những quyền lợi, phải không có cản trở liên quan đến việc kết hôn giữa hai người (như hiện tại không kết hôn với ai; nếu đã kết hôn thì phải ly hôn theo pháp luật).

Những cặp này cũng có những quyền lợi và nghĩa vụ như những cặp kết hôn khác giới, cũng như có quyền nuôi con nuôi và hai người sẽ quyết định cho người con nuôi được mang họ của một trong hai người hoặc cả hai họ liên nhau.

Khi hai người đồng giới đã kết hôn với nhau, thì họ không được quyền kết hôn với người khác (muôn kết hôn với người khác họ phải đến Tòa án để làm thủ tục kết thúc việc sống chung như vợ chồng).

Việc nhận cha, mẹ, con: Việc nhận cha, mẹ, con được thực hiện tại một trong ba nơi: công chứng viên, cơ quan thanh thiếu niên hoặc công chức hộ tịch. Người cha chỉ cần tuyên bố mình là cha đứa trẻ, tuyên bố đó được người mẹ chấp nhận thì sẽ ghi vào sổ đăng ký khai sinh nội dung khai về người cha.

Việc đăng ký khai tử: Việc đăng ký khai tử (ghi vào Sổ đăng ký khai tử) ở Đức nhằm chống sự khai man, làm giả giấy tờ. Qua thông tin ghi trong Sổ đăng ký khai tử sẽ xác định được ai là người có quyền thừa kế. Việc đăng ký khai tử được thực hiện theo địa hạt.

1.3.2. Pháp luật về hộ tịch ở Nhật

Ở Nhật Bản, Luật Hộ tịch Nhật Bản quy định hộ tịch được lập thành bản chính và bản phụ (Điều 8). Bản chính được lưu giữ tại Ủy ban hành chính thành phố hoặc Ủy ban hành chính làng, huyện. Bản phụ được gửi cho Cục Tư pháp quản hạt hoặc Sở Tư pháp địa phương hoặc các Chi cục trực thuộc lưu trữ. Cá nhân cũng có thể yêu cầu được giao cho giấy chứng nhận liên quan đến các mục ghi chép trong bản sao hoặc bản trích lục hộ tịch hoặc bản hộ tịch đó trừ trường hợp không có mục đích chính đáng.

Cán bộ thực hiện đăng ký hộ tịch sẽ ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch.

Vấn đề đăng ký hộ tịch được Luật hộ tịch Nhật Bản xác định là nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, khi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sẽ bị áp dụng chế tài. Luật hộ tịch Nhật Bản quy định phạm vi điều chỉnh tương đối rộng, bao gồm việc khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký thừa nhận con thông qua việc tuyên bố ý chí, nhận nuôi con nuôi, thông báo tuyên bố mất tích, chấm dứt việc nuôi con nuôi, thông báo về tình trạng hôn nhân... việc thông báo này được coi là nghĩa vụ.

Theo pháp luật đăng ký hộ tịch của Nhật Bản, trong trường hợp thông báo sai và dẫn đến việc ghi vào sổ đăng ký hộ tịch không đúng sự thật thì người thông báo sai sẽ bị phạt tù có thời hạn không quá 5 năm hoặc bị phạt tiền. Khi kê khai sai trong hộ tịch có thể sửa thông qua thủ tục pháp lý. Như vậy, pháp luật về đăng ký hộ tịch Nhật Bản đề cập đến việc “sửa” các vấn đề liên quan đến hộ tịch. Thuật ngữ này tương tự như thuật ngữ “cải chính” trong pháp luật hộ tịch Việt Nam.

Đối với việc đăng ký khai sinh phải được thực hiện trong vòng 14 ngày (đối với trường hợp sinh ở ngoài Nhật Bản thì là trong vòng 3 tháng). Trường hợp bác sỹ, hộ sinh hoặc người khác chứng kiến việc sinh đẻ thì nộp đơn đăng ký kèm với giấy chứng sinh do một trong các người đó lập theo thứ tự bác sỹ, hộ sinh, người khác theo qui định của thông Tư Bộ tư pháp, thông tư Bộ y tế, Bộ lao động, trừ trường hợp có lý do không tránh khỏi.

Trường hợp sinh đẻ trên tàu hỏa hoặc các phương tiện vận tải khác (trừ tàu thủy, áp dụng tương tự với các qui định dưới đây) thì có quyền đăng ký khai sinh tại địa điểm mà người mẹ rời khỏi phương tiện vận chuyển đó, nếu là sinh trên tàu thủy không có nhật ký tàu thì là nơi đầu tiên tàu đó ghé vào. Khi tàu cập cảng nước ngoài, thuyền trưởng phải nhanh chóng gửi cho đại sứ, công sứ hoặc lãnh sự Nhật Bản tại nước đó bản sao nhật ký hàng hải có liên quan đến việc sinh đẻ đó, và đại sứ, công sứ hoặc lãnh sự Nhật Bản phải nhanh chóng thông qua Bộ trưởng ngoại giao gửi cho chủ tịch xã phường thị trấn nơi có hộ tịch bản sao đó.

Việc đăng ký khai sinh cho trẻ trong giá thú phải do bố hoặc mẹ thực hiện, nếu bố mẹ ly hôn trước khi sinh trẻ thì phải do mẹ thực hiện.

Trường hợp người phải đăng ký theo qui định không thể đăng ký được thì người đại diện theo pháp luật của người đó có quyền đăng ký.

Trường hợp sinh tại bệnh viện, nhà tù hoặc các trại công cộng, nếu cả bố và mẹ đều không thể đăng ký khai sinh được thì giám đốc hoặc người quản lý của các trại công cộng đó phải đăng ký.

Đối với việc công nhận cha mẹ con: người định công nhận quan hệ cha con ghi vào đơn đăng ký các nội dung dưới đây và phải đăng ký các nội dung đó; trường hợp bố công nhận thì ghi họ tên và nơi đăng ký hộ tịch của mẹ; nếu công nhận con đã tử vong thì ghi ngày tháng năm tử vong và họ tên của ông bà bố mẹ, trực hệ, ngày tháng năm sinh và nơi đăng ký hộ tịch. Trường hợp công nhận con đang là thai nhi thì ghi nội dung đó, họ tên và nơi đăng ký hộ tịch của mẹ vào đơn đăng ký và phải đăng ký tại nơi đăng ký hộ tịch của mẹ.

1.3.3. Pháp luật về hộ tịch ở Đài Loan

Luật Hộ tịch của Đài Loan quy định rất rộng những vấn đề liên quan đến cá nhân mỗi người, bao gồm việc lập hộ, việc sinh, tử, đăng ký thừa nhận, nhận nuôi con nuôi, đăng ký kết hôn, ly hôn, đăng ký giám hộ, tuyên bố chết, đăng ký di dời (chuyên đến, chuyên đi, thay đổi địa chỉ nơi ở).

Pháp luật hộ tịch của Đài Loan cho phép uỷ thác đăng ký hộ tịch dưới hình thức bằng văn bản. Mở rộng diện những người được xin đăng ký sau khi phát sinh hoặc xác định việc đăng ký hộ tịch mà không có người xin đăng ký. Người có quyền lợi liên quan có thể là người xin đăng ký. Ngoài ra, Luật Hộ tịch Đài Loan còn quy định vấn đề thay đổi, cải chính và huỷ, xoá và sửa việc đăng ký hộ tịch.

1.3.4. Pháp luật về hộ tịch ở Hàn Quốc

Ở Hàn Quốc, việc thực hiện đăng ký hộ tịch bằng điện tử, người dân có thể đến đăng ký hộ tịch tại bất kỳ cơ quan đăng ký hộ tịch (cấp quận hoặc cấp phường).

Đối với việc đăng ký khai sinh: pháp luật Hàn Quốc quy định thời hạn đăng ký khai sinh trong vòng một tháng kể từ ngày sinh. Đăng ký trong thời hạn quy định sẽ được miễn phí; nếu đăng ký quá hạn thì người đi đăng ký khai sinh sẽ phải nộp tiền phạt, tùy theo thời hạn mà mức nộp phạt sẽ khác nhau. Cha, mẹ phải có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho con, trường hợp cha mẹ không đi được thì có thể viết giấy uỷ quyền nhưng phải trực tiếp khai và ký vào hồ sơ, nếu không có giấy uỷ quyền thì không được đăng ký khai sinh. Người đi đăng ký khai sinh đến đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân phường nơi người đó sinh sống hoặc Ủy ban nhân dân quận. Nếu đăng ký ở quận thì phường sẽ nhận thông tin qua mạng để cấp giấy khai sinh.

Trường hợp trẻ em chết ngay sau khi sinh: vừa làm thủ tục đăng ký khai sinh, vừa đăng ký khai tử cùng lúc.

Đối với việc đăng ký kết hôn: Ở Hàn Quốc, khi hai công dân Hàn Quốc đăng ký kết hôn, chỉ cần làm Giấy đăng ký sau đó đến đăng ký tại cơ quan hộ tịch là được công nhận mà không cần phải nộp thêm bất cứ một loại giấy tờ nào khác. Cơ quan hộ tịch có trách nhiệm tìm kiếm thông tin trên mạng để xác định về tình trạng hôn nhân của mỗi bên kết hôn. Trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài thì phải người nước ngoài có trách nhiệm phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình.

1.3.5. Pháp luật về hộ tịch ở Lào

Luật Hộ tịch Lào điều chỉnh các việc về hộ tịch:

Đối với việc đăng ký khai sinh: Luật Hộ tịch Lào quy định sau khi nhận được giấy chứng sinh từ trưởng bản, người làm đơn phải đi đăng ký khai sinh ở cơ quan đăng ký hộ tịch của chính quyền huyện, thị trấn nơi mình cư trú trong vòng

30 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng sinh. Bộ phận đăng ký hộ tịch tại Sứ quán hoặc Lãnh sự quán nước CHDCND Lào tại nước ngoài, sau khi nhận được thông báo có trẻ mới sinh cũng phải đăng ký khai sinh trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tin.

Đối với việc đăng ký kết hôn, ly hôn: Đăng ký kết hôn, ly hôn được tiến hành tại cơ quan đăng ký hộ tịch của chính quyền huyện, thị xã nơi cả hai cư trú hoặc nơi ở của một trong hai người hoặc nơi ở của bố mẹ của một hoặc cả hai người. Cơ quan đăng ký hộ tịch phải đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, ly hôn trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn.

Việc đăng ký kết hôn, ly hôn giữa công dân Lào và công dân nước ngoài thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch của chính quyền tỉnh, thành phố. Việc đăng ký kết hôn của công dân Lào tại nước ngoài thực hiện tại Phòng đăng ký hộ tịch tại Sứ quán hoặc Lãnh sự quán nước CHDCND Lào tại nước đó.

Đối với việc đăng ký nhận cha: Nếu như Luật Hộ tịch Ai-len và một số nước không quy định cụ thể vấn đề nhận cha thì Luật Hộ tịch Lào quy định rõ về thủ tục này. Đăng ký nhận cha được tiến hành tại cơ quan đăng ký hộ tịch của cơ quan Tư pháp nơi tòa án có quyết định về việc nhận cha.

Cơ quan đăng ký hộ tịch phải đăng ký và cấp Giấy chứng nhận nhận cha trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực. Việc đăng ký nhận cha được tiến hành tại cơ quan đăng ký hộ tịch của cơ quan Tư pháp người giám hộ cư trú. Cơ quan đăng ký hộ tịch phải đăng ký và cấp giấy chứng nhận giám hộ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày trưởng bản xác định người giám hộ.

Đối với việc đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: Việc thay đổi họ và tên của cá nhân tới tuổi vị thành niên được tiến hành tại cơ quan đăng ký hộ khẩu của Cơ quan công an nơi người đăng ký thường trú. Trong trường hợp việc thay đổi họ hoặc tên là trẻ em chưa tới tuổi vị thành niên được tiến hành tại cơ quan đăng ký hộ khẩu nơi bố mẹ hoặc người giám hộ thường trú.

Cơ quan đăng ký hộ khẩu của Cơ quan công an nói trên cần phải đăng ký và cấp giấy chứng nhận việc thay đổi họ hoặc tên trong vòng 5 ngày làm việc hành chính tính từ ngày nhận được đơn đăng ký.

Đối với việc đăng ký khai tử: Nếu một cá nhân trong gia đình chết thì đại diện gia đình phải thông báo cho Trưởng bản. Khi nhận được tin có người chết, trưởng bản hoặc cán bộ công an phải cấp giấy chứng tử trong thời hạn 05 ngày để làm bằng chứng. Trường hợp chết mà không rõ nguyên nhân hoặc chết vì dịch bệnh nguy hiểm thì phải khẩn trương thông báo cho cán bộ công an hoặc cán bộ y tế và tạm hoãn cấp Giấy chứng tử đến khi nhận được chỉ đạo từ các cơ quan hữu quan. Cá nhân nào chữa trị cho bệnh nhân hoặc trong quá trình đỡ đẻ theo chuyên môn của mình mà người bệnh hoặc trẻ sơ sinh bị chết thì cá nhân đó phải cấp Giấy chứng tử ngay lập tức.

Nhìn chung, mỗi quốc gia đều có những quy định riêng về phương thức đăng ký hộ tịch cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử của quốc gia.

1.3.6. So sánh luật hộ tịch của một số quốc gia với Việt Nam

Qua phần trình bày về phương thức đăng ký và thủ tục đăng ký hộ tịch của một số nước trên thế giới, đối chiếu với các quy định của pháp luật về hộ tịch của Việt Nam cho thấy có sự tương đồng rất cao. Cụ thể là:

Thứ nhất, về khái niệm: Trong khoa học pháp lý một số nước trên thế giới, có thể nhận thấy khái niệm về hộ tịch đã được đề cập. Thuật ngữ “Civil registration” (tiếng Anh) được hiểu là việc đăng ký đúng thời hạn các sự kiện sinh, tử, kết hôn với chính quyền trong thời hạn quy định. Trong Bộ luật Dân sự của Cộng hòa Pháp không đưa ra khái niệm riêng về hộ tịch mà chỉ đưa ra khái niệm “Chứng thư hộ tịch”; nhưng trong tiếng Pháp thì từ “registre de tat civil” cũng được hiểu là việc đăng ký dân sự của cá nhân. Như vậy, cả hai khái niệm nêu trên đều có thể hiểu nghĩa đó là việc “đăng ký tình trạng dân sự của cá nhân”. Các nước có hệ thống pháp luật theo truyền thống là luật thành văn (còn gọi là hệ thống luật lục địa) với đại diện tiêu biểu nhất là Pháp thì khái niệm này thường gắn liền với khái niệm “Thân trạng” và được hiểu là “căn cước, tình

trạng dân sự của một cá nhân” (tiếng Pháp là *état des personnes*). Theo các tài liệu và được Liên hiệp quốc công nhận và chính thức sử dụng thường xuyên thì khái niệm “Civil registration” có nghĩa là: “Đăng ký hộ tịch là việc ghi nhớ liên tục đặc điểm về sự tồn tại và tình trạng dân sự của mỗi cá nhân liên quan đến dân số được quy định bởi sắc lệnh, luật hoặc điều lệ phù hợp với yêu cầu của pháp luật mỗi quốc gia”. Như vậy, có thể thấy về mặt ngôn ngữ học, từ “*Hộ tịch*” đang được sử dụng trong pháp luật Việt Nam hiện hành đều có sự tương đồng về ngữ nghĩa với các khái niệm của pháp luật về hộ tịch. Hộ tịch theo quy định của Việt Nam cũng như các nước trên thế giới chứa đựng những thông tin rất quan trọng về cá nhân nên việc cân nhắc lựa chọn phương thức đăng ký hộ tịch là rất cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý hộ tịch cũng như đăng ký hộ tịch của công dân.

Thứ hai, đều có các quy định về trách nhiệm cụ thể cho đối tượng phải đăng ký cho từng loại việc hộ tịch cụ thể (người có trách nhiệm phải đăng ký hộ tịch mà không thực hiện thì phải chịu xử phạt hành chính).

Thứ ba, pháp luật của các nước đều có những quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch thông thường và thủ tục đăng ký hộ tịch trong những trường hợp đặc biệt (đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú, đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi v.v...)

Thứ tư, về thời hạn đăng ký hộ tịch, đối với một số loại việc hộ tịch: sinh, tử thì pháp luật của nhiều nước đều có quy định cụ thể về thời hạn đi đăng ký hộ tịch đối với người có trách nhiệm phải đăng ký hộ tịch.

Pháp luật của CHLB Đức và Nhật Bản quy định việc sinh phải được đăng ký trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày đứa trẻ được sinh ra và tối đa không quá 03 tháng, còn đăng ký khai tử phải thực hiện trong thời hạn 7 ngày (Nhật Bản).

Thứ năm, ở tất cả các nước trên thế giới, trong đó có cả Việt Nam, việc đăng ký hộ tịch đều được ghi vào sổ đăng ký và các sổ này được lưu giữ trong nhiều năm các sổ này là cơ sở để cấp các trích lục giấy tờ cho người dân khi có

yêu cầu. Hiện nay ngoài việc lưu trữ sổ theo hình thức thủ công, nhiều nước đã thực hiện việc lưu trữ dữ liệu hộ tịch thông qua hệ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Riêng đối với hình thức các loại sổ đăng ký hộ tịch, qua nghiên cứu pháp luật của một số nước cho thấy có quy định khác nhau, có nước quy định mỗi loại việc hộ tịch được lập thành một sổ riêng (CH Pháp) nhưng cũng có nước quy định việc đăng ký hộ tịch được ghi chung vào một quyển sổ được gọi là sổ gia đình (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan). Ở thời điểm hiện tại Việt Nam thực hiện việc đăng ký hộ tịch vào các loại sổ riêng cho từng việc hộ tịch cụ thể: sổ đăng ký khai sinh, sổ đăng ký kết hôn, sổ đăng ký khai tử v.v...

Việc cấp các giấy tờ hộ tịch cho người dân cũng có sự khác nhau giữa các nước. Nếu như pháp luật hộ tịch một số quốc gia quy định bản chính giấy tờ hộ tịch là bản gốc (trong đó có Việt Nam) thì nhiều quốc gia lại quy định sổ đăng ký hộ tịch mới là bản gốc, còn các giấy tờ hộ tịch cấp cho người dân chỉ là bản sao (CHLB Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan). Xu hướng này là phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Về nơi đăng ký hộ tịch: qua nghiên cứu pháp luật về hộ tịch ở một số nước: CH Pháp, CHLB Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản v.v... cho thấy có sự quy định khác nhau, tùy vào đặc điểm về lịch sử, địa lý, cũng như cơ cấu bộ máy hành chính của các quốc gia mà mỗi quốc gia có sự quy định khác nhau về thẩm quyền đăng ký hộ tịch.

Nhưng đối với các nước phát triển: Pháp, CHLB Đức, CH Áo, Nhật Bản, Hàn Quốc v.v... thì người dân có thể đến bất cứ cơ quan nào, cấp nào để đăng ký hộ tịch, miễn là cơ quan đó có thẩm quyền đăng ký hộ tịch mà không phụ thuộc vào nơi cư trú của người có yêu cầu đăng ký hộ tịch. Cơ quan đăng ký hộ tịch (không phải nơi lưu trữ hộ tịch gốc của người dân) sau khi đăng ký hộ tịch phải thông báo về nơi quản lý hộ tịch gốc của người dân để nơi này cập nhật về thông tin về hộ tịch của người dân đó. Tuy nhiên ở một số nước trong đó có Việt Nam có sự phân biệt rõ ràng nơi đăng ký hộ tịch, trong đó việc đăng ký hộ tịch thực hiện theo nơi cư trú.

Với việc pháp luật của Việt Nam quy định việc đăng ký hộ tịch theo nơi cư trú thì dẫn đến một bất cập trong trường hợp một người thay đổi nhiều nơi cư trú khác nhau, sẽ dẫn đến tình trạng không quản lý được quá trình biến động về hộ tịch của công dân, nhất là hiện nay khi Việt Nam chưa có cơ sở dữ liệu chung về hộ tịch (kể cả trong phạm vi huyện, tỉnh).

Tiểu kết chương 1

Làm rõ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về hộ tịch có ý nghĩa to lớn cho việc nghiên cứu đề tài: *“Pháp luật về quản lý hộ tịch và thực tiễn quản lý hộ tịch tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng”*. Trên cơ sở lý luận về đặc điểm, vai trò, nội dung, nguyên tắc của quản lý nhà nước về hộ tịch giúp nghiên cứu thực trạng quản lý về hộ tịch ở xã Đông Hưng một cách khoa học và đúng cách.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘ TỊCH Ở XÃ ĐÔNG HUNG, HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Pháp luật Việt Nam về quản lý hộ tịch.

Quản lý hộ tịch là một hình thức hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch và đăng ký hộ tịch góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương trên phạm vi cả nước.

2.1.1. Các quy định của pháp luật về hoạt động đăng ký hộ tịch

Theo quy định tại Luật hộ tịch 2014 đã quy định về những nội dung cần phải đăng ký và ghi vào sổ hộ tịch cụ thể như sau:

“Xác nhận vào sổ hộ tịch những sự kiện sau: Kết hôn, khai sinh, khai tử, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch.

Và ghi vào sổ hộ tịch những thông tin sau: Thay đổi quốc tịch, xác định cha, mẹ, con, xác định lại giới tính, nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi, ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn, công nhận giám hộ, tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự và các sự kiện hộ tịch khác theo quy định của pháp luật.” [9;tr.1]

Bên cạnh đó, nghị định 123/2015/NĐ-CP cũng đã bổ sung thêm một số quy định về các nội dung đăng ký hộ tịch như việc đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra do mang thai hộ để phù hợp với luật hôn nhân và gia đình 2014.

2.1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền đăng ký, quản lý hộ tịch

Luật hộ tịch 2014 đã có những quy định cụ thể về thẩm quyền đăng ký và quản lý hộ tịch so với Nghị định 158/2005/ND-CP thì luật hộ tịch 2014 quy định từ 01/01/2016 thẩm quyền đăng ký các sự kiện hộ tịch được thực hiện ở 2 cấp:

Cấp huyện và cấp xã, trong đó Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký hộ tịch trong các trường hợp sau: “*Xác nhận vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch: Khai sinh, kết hôn, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch, khai tử có yếu tố nước ngoài. Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc. Ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện khai sinh kết hôn, ly hôn, hủy việc kết hôn, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, xác định cha, mẹ, con, nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.*” Luật hộ tịch đã cho phép UBND huyện được giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài bao gồm kết hôn với người ngoại quốc, với sự điều chỉnh này sẽ tháo bỏ tình trạng chờ đợi khi phải gửi các hồ sơ giấy tờ lên Sở Tư pháp.

Vấn đề được UBND cấp huyện quan tâm nhiều nhất là việc tiếp nhận thẩm quyền đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Hầu hết ở các địa phương trên cả nước đều lo lắng về yêu cầu trình độ ngoại ngữ của cán bộ, những quy định về phỏng vấn, hay không có sự hỗ trợ đồng bộ từ các cơ quan chức năng liên quan (công an, ngoại vụ, công chứng, dịch thuật,...) sẽ gặp những khó khăn nhất định khi thực hiện nhiệm vụ mới... Tuy nhiên, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch đã quy định Tương đối cụ thể và thuận lợi cho cán bộ hộ tịch cấp huyện, giảm tối đa không phải được thực hiện trong mọi trường hợp mà chỉ khi “*căn cứ tình hình cụ thể, khi cần thiết, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ Tướng Chính phủ quy định bổ sung thủ tục phỏng vấn khi giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và hiệu quả quản lý nhà nước*”: khi giải quyết việc kết hôn có yếu tố nước ngoài thì trong giai đoạn đầu, đối với địa phương nào có nhiều việc, chắc chắn cũng sẽ có những trở ngại, khó khăn ban đầu, nhưng theo Cục Hộ tịch, 38 quốc tịch, chúng thực – Bộ Tư pháp, Cục đã lưu ý các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Tư pháp có thể biệt phải cán bộ xuống huyện một thời gian, khi nào ở cấp huyện làm tốt thì rút

người lên hoặc tăng cường tập huấn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện.

Ngoài ra luật hộ tịch 2014 còn quy định cho UBND cấp huyện thẩm quyền thanh tra kiểm tra các hoạt động hộ tịch thuộc thẩm quyền với mục tiêu nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương với công tác hộ tịch và giảm gánh nặng lên chính quyền cấp trên.

2.1.3. Quy định về thủ tục và thời gian đăng ký hộ tịch

Luật Hộ tịch 2014 ra đời đã có những quy định mang tính cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch (từ 46 thủ tục hiện hành xuống còn khoảng 25 thủ tục). Điều đó đem lại những lợi ích thiết thực cho người dân, bảo đảm đơn giản, thuận lợi, tiết kiệm chi phí xã hội.

Bên cạnh đó, luật hộ tịch cũng quy định chỉ cấp bản chính đối với giấy khai sinh và giấy chứng nhận kết hôn, đối với những sự kiện hộ tịch khác thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký người dân sẽ được cấp Trích lục hộ tịch Tương ứng, bản chính trích lục hộ tịch được chứng thực bản sao. Luật cũng quy định giảm thời hạn giải quyết đối với hầu hết các sự kiện hộ tịch, những sự việc hộ tịch đơn giản được giải quyết trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Các cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch cho mình mà không phụ thuộc vào nơi cư trú, cá nhân có thể được đăng ký hộ tịch tại nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống. Ngoài ra luật cũng quy định cá nhân được phép lựa chọn đăng ký khai tại UBND nơi cư trú của cha hoặc mẹ thay vì ưu tiên lựa chọn nơi cư trú của mẹ như trước đây. Cá nhân cũng có quyền lựa chọn phương thức đăng ký như nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua hệ thống đăng ký trực tuyến trong điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho phép. Tuy nhiên những quy định mới của Luật Hộ tịch 2014 về thủ tục đăng ký hộ tịch đã tạo ra một số bất cập sau:

Việc quy định được lựa chọn nơi đăng ký hộ tịch đã tạo ra áp lực không hề nhỏ đối với cơ quan hộ tịch ở những địa phương mà có nhiều người tạm trú, người đang sinh sống mà không có hộ khẩu thường trú. Theo đó không những lượng công việc sẽ tăng lên đáng kể, mà độ phức tạp của công việc cũng vì thế mà tăng theo. Những người không có hộ khẩu thường trú sẽ dễ thường xuyên biến động gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như việc thực hiện đăng ký hộ tịch. Với tình trạng công chức và lượng công việc như hiện nay, thì quy định giảm thời hạn giải quyết đăng ký hộ tịch sẽ không tránh khỏi việc trễ hẹn, tạo sự bức xúc cho công dân. Quy định rút ngắn thời hạn là quy định tích cực, mang tính cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, nhưng cùng với đó ta cũng cần phải giải quyết phù hợp về số lượng, về khoản bồi dưỡng cho công chức đề khuyến khích họ tâm huyết, nhiệt tình giải quyết tốt công việc. Thói quen của người đi đăng ký khai sinh thường là đồng thời đăng ký hộ khẩu thường trú tại nơi đó, nên khi quy định về việc được đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký tạm trú, nơi đang sinh sống thì nhiều khi người dân chỉ thực hiện đăng ký khai sinh mà quên làm thêm thủ tục về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Việc quy định yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch ký tên vào sổ hộ tịch trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính, hệ thống trực tuyến mà không trực tiếp đi đăng ký cũng gây ra lúng túng cho cơ quan, công chức hộ tịch nếu không có hướng dẫn cụ thể. Luật mới quy định nhiều thủ tục mở cho nhân dân, hạn chế các loại giấy tờ phải nộp... nhưng lại đặt nhiều trách nhiệm lên vai các công chức Tư pháp hộ tịch. Tuy nhiên, không phải công chức Tư pháp hộ tịch nào cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công dân như Luật quy định vì sợ chịu trách nhiệm, sợ gặp phải sai sót khi làm việc, có rất nhiều công chức Tư pháp hộ tịch vẫn đòi hỏi công dân những giấy tờ hộ tịch mà luật không quy định cần phải có, vẫn yêu cầu công dân chứng thực giấy tờ hồ sơ khi nộp đăng ký hộ tịch, không dám hoặc từ chối những việc hộ tịch mà Luật quy định đáng ra công chức hộ tịch phải làm. Có những việc xác minh mà đáng ra công chức Tư pháp hộ tịch sẽ phải tự mình gửi hồ sơ liên hệ để xác minh sự việc, nhưng do bận quá nhiều việc, ngại khó khăn mà họ lại bắt công dân tự mình xác minh.

2.1.4. Quy định về dữ liệu hộ tịch

Cơ sở dữ liệu hộ tịch là tài sản quốc gia, lưu trữ toàn bộ thông tin hộ tịch của mọi cá nhân đã đăng ký, làm cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin, quản lý, hoạch định chính sách. Cơ sở dữ liệu hộ tịch bao gồm: Sổ hộ tịch và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là căn cứ để cấp bản sao trích lục hộ tịch. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là một điểm mới trong luật hộ tịch nhằm hướng đến Chính phủ điện tử, nó là cơ sở dữ liệu ngành được lập trên cơ sở tin học hoá công tác đăng ký hộ tịch. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được lập để lưu trữ, cập nhật, quản lý, tra cứu thông tin hộ tịch, phục vụ nhu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến, được kết nối để cung cấp, trao đổi thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài ra việc lưu trữ thông tin hộ tịch còn được thực hiện thông qua sổ hộ tịch trước đây sổ hộ tịch được lưu trữ làm 2 bản nhưng hiện nay nhờ có cơ sở dữ liệu điện tử mà việc lưu trữ được giảm đi chỉ còn 1 quyển sổ theo từng loại hộ tịch được đăng ký.

2.1.5. Quy định của pháp luật về việc cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014: “*Cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh được nhận định là quy định mang tính đột phá trong công tác quản lý hộ tịch và quản lý dân cư, là tiền đề quan trọng để tiến tới mục tiêu cắt giảm nhiều loại giấy tờ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân khi tham gia giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính*”[14,tr5]. Nhằm quy định chi tiết về việc cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh theo Luật Hộ tịch 2014, ngày 31/12/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 137/2015/NĐ –CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân. Nội dung Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cấu trúc số định danh cá nhân, phương thức kết nối, cập nhật, khai thác, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: quy định cụ thể thủ tục cấp số định danh cá nhân cho các nhóm đối

Tượng được xác định tại Đề án 896. Về việc cấp số định danh cá nhân khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa được vận hành hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử chưa được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đối với nhóm trẻ em được thực hiện đăng ký khai sinh từ ngày 01-01-2016, Nghị định đã quy định cụ thể sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và cơ quan công an, theo đó cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua tài khoản truy cập do cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an, cung cấp để lấy số định danh cá nhân từ Trung tâm cấp số định danh cá nhân cấp cho người được đăng ký khai sinh. Do đó đã bảo đảm việc cấp số định danh cá nhân không phát sinh thêm thủ tục hay kéo dài quy trình giải quyết việc đăng ký khai sinh.

2.1.6. Công tác cán bộ, công chức

Để triển khai, thi hành các quy định của luật hộ tịch 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác thì các vấn đề liên quan đến cán bộ, công chức vẫn là một điều quan trọng, đây là một vấn đề mấu chốt ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai, thực hiện. Theo quy định tại điều 74 luật hộ tịch 2014 thì cán bộ, công chức Tư pháp- hộ tịch cấp xã phải có trình độ từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch tại phòng Tư pháp phải có trình độ cử nhân luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch. Đối với một số tỉnh thành thì vấn đề này không phải vấn đề đáng lo ngại, tuy nhiên ở những tỉnh thành đặc biệt là vùng sâu, vùng xa,... thì những yêu cầu của luật hộ tịch 2014 là một điều đáng lo ngại, họ sẽ phải bố trí thời gian, sắp xếp người thay thế, vấn đề về kinh phí cũng là một trong số những khó khăn lớn gặp phải,.... Bên cạnh những quy định mới, nhiệm vụ mới,... Cũng đòi hỏi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức vì vậy cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công chức.

2.2. Thực trạng công tác quản lý Nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng.

2.2.1. Ban hành các văn bản quản lý Nhà nước đối với hộ tịch.

Nhằm thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn xã được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, UBND xã hàng năm đều đưa ra kế hoạch trọng tâm trong công tác tư pháp nhằm củng cố và nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tư pháp xã trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn xã. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp để phục vụ một cách hiệu quả những nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các ngành các cấp về công tác tư pháp; đảm bảo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn huyện trong đó có công tác hộ tịch. UBND xã yêu cầu làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện tốt đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo đúng quy định tại Luật hộ tịch năm 2014 và Thông tư hướng dẫn số 04/2020/TT-BTP về hướng dẫn thi hành, trong đó công tác đăng ký khai sinh, khai tử đạt đạt 95% trở lên đăng ký đúng hạn.

2.2.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn cấp xã

Trong những năm qua cấp uỷ, chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác tư pháp - hộ tịch, đến nay cán bộ tư pháp - hộ tịch trên địa bàn xã đã có đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên thường xuyên được củng cố kiện toàn, chất lượng chuyên môn công tác tư pháp - hộ tịch của UBND xã đã có nhiều chuyên viên tích cực góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật UBND xã đã quan tâm chỉ đạo công chức tư pháp xã tham mưu xây dựng những kế hoạch tuyên truyền pháp luật sát với tình hình thực tế của địa phương, luôn duy trì Hội

đồng phối hợp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của UBND xã từ 4 đến 6 thành viên, quan tâm đầu tư kinh phí chi cho công tác tuyên truyền pháp luật theo quy định, việc triển khai tuyên truyền pháp luật tới nhân dân trên hệ thống đài truyền thanh xã, qua các hội nghị tập huấn ngoài ra ở các thôn trong xã được chủ động lồng ghép đa dạng với các hình thức như: Hợp sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt các đoàn thể nhân dân, sinh hoạt chi bộ, chi hội. Câu lạc bộ là một hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có hiệu quả, phù hợp với mọi đối Tượng nhằm nâng cao trình độ dân trí pháp lý đồng thời tạo điều kiện tốt để mỗi hội viên trở thành một tuyên truyền viên để mọi người cùng tham gia chấp hành pháp luật. Bên cạnh đó UBND các xã đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận một cửa, bố trí công chức Tư pháp hộ tịch làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, ngoài ra trực tiếp làm công tác chứng thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có đầy đủ các mẫu dấu chứng thực, sổ chứng thực theo quy định.

Tủ sách pháp luật của các UBND xã được quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả, hiện nay có xã đã có khoảng 300 đầu sách pháp luật, phục vụ tốt cho việc nghiên cứu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tủ sách pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ nhân dân. Tủ sách là nguồn thông tin về các văn bản pháp luật giúp người đọc có điều kiện tập hợp, tìm hiểu, tra cứu và vận dụng các quy định pháp luật vào thực tế một cách đầy đủ, chính xác và có hệ thống. Đối với cán bộ, công chức ở cơ sở, sách pháp luật là công cụ, phương tiện giúp họ tiếp cận, tìm hiểu, vận dụng đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước vào việc điều hành, giải quyết các công việc hàng ngày ở địa phương. Việc xây dựng tủ sách pháp luật góp phần tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật rộng rãi trong cán bộ, nhân dân tạo điều kiện cho việc chấp hành pháp luật, giám sát thực thi pháp luật.

Việc thực hiện mở sổ “*Cá biệt*” để theo dõi quản lý tủ sách pháp luật theo quy định, việc phân loại sắp xếp các loại sách khoa học thành các loại: Bộ luật,

Luật; Pháp lệnh; sách tham khảo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; công báo, báo chí, từ năm 2009 đến nay tủ sách pháp luật của xã được mua bổ sung các đầu sách pháp luật mới, phục vụ tốt cho cán bộ và nhân dân tới tìm đọc việc luân chuyển đầu sách từ tủ sách pháp luật ở xã, xuống các nhà văn hoá thôn, cụm dân cư có tủ sách pháp luật cũng được duy trì thực hiện, ngoài ra còn tổ chức sinh hoạt một buổi, tuyên truyền pháp luật tại các thôn, cụm dân cư.

Đối với công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, UBND xã đã thường xuyên triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân các quy định của Luật hộ tịch năm 2014; Nghị định 123/2015/ NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch. Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác Tư pháp hộ tịch trong việc phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, trong thời gian qua cấp uỷ, chính quyền các xã Đông Hưng đã tăng cường quan tâm củng cố công tác tư pháp bằng việc: Cử và tạo điều kiện cho công chức tư pháp - hộ tịch xã được theo học các lớp đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn; giới thiệu công chức tư pháp - hộ tịch xã tham gia Ban chấp hành Đảng uỷ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025; quy hoạch công chức tư pháp - hộ tịch xã vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo nguồn kế cận cho giai đoạn tiếp theo; chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên ở các thôn trong xã, tăng cường củng cố và kiện toàn hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, phối hợp Mặt trận tổ quốc cùng các ban, ngành đoàn thể trong xã tổ chức tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong các hội, đoàn thể quần chúng nhân dân, khẳng định vị trí của công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.2.3. Hoạt động đăng ký hộ tịch trên địa bàn xã Đông Hưng

❖ Đăng ký khai sinh

Bảng 2.1: Tổng số đăng ký khai sinh từ năm 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2022
Đăng ký khai sinh	Trường hợp	166	187	175
Nam	Trường hợp	90	89	85
Nữ	Trường hợp	76	98	90
Đăng ký đúng hạn	Trường hợp	164	187	170
Đăng ký quá hạn	Trường hợp	2	0	5

Nguồn: (Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Qua bảng số liệu cho ta thấy đăng ký khai sinh có sự biến động: Từ năm 2020 có 166 trường hợp trong đó đăng ký đúng hạn 164, đăng ký quá hạn 2; năm 2021 tăng lên 21 trường hợp: đúng hạn 187, quá hạn 0 và giảm xuống 9 trường hợp năm 2022 trong đó đúng hạn 170, quá hạn 5.

❖ Đăng ký lại việc sinh

Bảng 2.2: Tổng số đăng ký lại việc sinh từ năm 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2022
Đăng ký lại việc sinh	Trường hợp	35	26	37

Nguồn: (Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Đăng ký lại việc sinh nhìn chung không có sự thay đổi nhiều: Năm 2020 – 2021 giảm 09 trường hợp và năm 2022 tăng lên 11 trường hợp.

❖ Đăng ký kết hôn

Bảng 2.3: Tổng số đăng ký kết hôn từ năm 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2017
Đăng ký kết hôn	Cặp	46	42	38
Kết hôn lần đầu	Cặp	44	38	36
Kết hôn lần hai	Cặp	2	4	2

Nguồn: (Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Qua bảng số liệu cho ta thấy rõ việc đăng ký kết hôn có sự thay đổi trong từng năm cụ thể: 2020 đến 2022 giảm từ 46 trường hợp xuống còn 38 trường hợp.

❖ Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân

Bảng 2.4: Tổng số giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân từ 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2022
Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân	Trường hợp	21	41	54

Nguồn: (Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Từ năm 2020 - 2022 thì việc xin giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân tăng từ 21 trường hợp lên 54 trường hợp.

❖ Đăng ký khai tử

Bảng 2.5: Tổng số đăng ký khai tử từ năm 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2022
Đăng ký khai tử	Trường hợp	32	23	29
Nam	Trường hợp	25	13	18
Nữ	Trường hợp	16	10	11
Đăng ký đúng hạn	Trường hợp	29	18	27
Đăng ký quá hạn	Trường hợp	3	5	2

Nguồn: (Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Bảng số liệu cho ta thấy đăng ký khai tử có sự thay đổi, năm 2020 có 32 trường hợp, năm 2022 giảm còn 23 trường hợp và năm 2022 tăng lên 29 trường hợp. Nhìn chung đăng ký khai tử quá hạn còn cao so với quy định của pháp luật.

❖ Đăng ký nuôi con nuôi, việc nhận cha, mẹ, con, thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

Bảng 2.6: Đăng ký nuôi con nuôi, việc nhận cha, mẹ, con, thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc từ năm 2020 - 2022

NỘI DUNG	ĐVT	2020	2021	2022
Đăng ký nuôi con nuôi	Trường hợp	0	0	0
Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trường hợp	0	0	1
Thay đổi, họ tên, chữ đệm	Trường hợp	0	0	0
Cải chính	Trường hợp	0	0	0
Xác định lại dân tộc	Trường hợp	0	0	0

(Số liệu thống kê của UBND xã Đông Hưng)

Từ năm 2021 - 2022 thì đăng ký nuôi con nuôi, thay đổi họ tên chữ đệm, cải chính, xác định lại dân tộc không có trường hợp nào, đăng ký nhận cha, mẹ, con có 01 trường hợp.

2.2.4. Giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện quản lý hộ tịch ở xã Đông Hưng.

Đây là một nội dung quan trọng đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao, bằng văn bản cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra hàng năm đối với việc thực hiện công tác quản lý hộ tịch trên địa bàn xã nhằm phát hiện những thiếu sót trong quản lý nhà nước về hộ tịch ở địa phương, từ đó để nâng cao vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu ở chính quyền xã nói chung của công chức tư pháp - hộ tịch nói riêng trong thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền do vậy

những năm qua công tác đăng ký và quản lý hộ tịch của các xã Đông Hưng đều được đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật không có đơn thư khiếu nại về lĩnh vực Tư pháp hộ tịch.

2.2.5. Đánh giá việc thực hiện quản lý Nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng

2.2.5.1. Những ưu điểm

- Thứ nhất, ưu điểm nổi lên trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở xã là uỷ ban nhân dân xã đã quan tâm lãnh đạo công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Tư pháp được bố trí đảm bảo hơn cho hoạt động. Các cán bộ tiếp tiếp nhận nhanh ứng công nghệ số trong hoạt động Tư pháp nhằm giảm bớt đi lại và nhanh gọn hơn đối với nhân dân. Công chức tư pháp - hộ tịch thường xuyên được cử đi bồi dưỡng, tập huấn do Tư pháp cấp trên tổ chức. Tư pháp cấp xã đã tham mưu cho UBND xã tiếp nhận và giải quyết hầu hết các loại việc đăng ký hộ tịch đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân; các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành, chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần. Niêm yết các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật, thuận lợi cho dân khi có yêu cầu...

- Thứ hai, tuyên truyền về pháp luật hộ tịch được quan tâm.

Xác định công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hộ tịch có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Để thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, trước hết phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết về mục đích, ý nghĩa của công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; quyền và nghĩa vụ công dân về đăng ký hộ tịch. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như thông qua các hội nghị các đoàn thể nằm trong

khôi mặt trận xã, ngoài ra còn nhận gần 200 tài liệu ở cấp trên cho UBND các xã làm tài liệu tuyên truyền, việc tuyên truyền về hộ tịch còn được thực hiện thông qua các tủ sách pháp luật được đặt tại UBND xã, nhà văn hoá thôn, cụm dân cư nơi có tủ sách pháp luật để nhân dân tự tìm hiểu pháp luật nói chung và hộ tịch nói riêng. Đồng thời lập chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã để người dân hiểu và tự giác thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định.

- *Thứ ba*, công tác giám sát, kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện đúng theo quy định.

UBND xã đã thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật thuận lợi cho dân khi có yêu cầu. Mọi công dân khi đến đăng ký khai sinh đều được cán bộ tư pháp - hộ tịch hướng dẫn cụ thể, đảm bảo đầy đủ và chính xác. Việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cho nhận con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch... được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định; hạn chế tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn...

- *Thứ Tư*, công tác thống kê báo cáo cho thấy, UBND xã đã thực hiện tốt tổng hợp số liệu thống kê hộ tịch báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, cả năm theo đúng quy định, tất cả báo cáo về hộ tịch đều được thực hiện theo đúng mẫu quy định của Bộ Tư pháp, do vậy công tác quản lý nhà nước về hộ tịch những năm qua trên địa bàn xã được thực hiện đảm bảo về nội dung theo quy định.

Số liệu thống kê hộ tịch được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 73 Nghị định 158/2005/NĐ-CP đó là số liệu thống kê hộ tịch phải được lập (theo mẫu quy định) theo định kỳ 6 tháng và 1 năm. Nhìn chung những năm qua số liệu thống kê về hộ tịch của xã được thực hiện đảm bảo chính xác về nội dung và thời hạn, thời gian theo quy định.

- *Thứ năm*, công tác lưu trữ sổ sách được thực hiện tốt.

Các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch được sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành, công chức Tư pháp - hộ tịch đã sử dụng sổ kép, thực hiện khoá sổ (ghi rõ vào trang cuối sổ tổng số trang, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký), đóng giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ theo đúng quy định và chuyển lưu 01 quyển đến UBND huyện thực hiện lưu trữ theo quy định; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần, các tủ đựng lưu trữ sổ sách hộ tịch được UBND xã trang bị riêng đảm bảo cho công tác lưu trữ.

2.2.5.2. Những hạn chế

- *Thứ nhất*, tình trạng đăng ký hộ tịch quá hạn vẫn còn trong nhân dân: Số lượng đăng ký khai sinh quá hạn còn cao; tỷ lệ đăng ký khai tử còn thấp, những ai chết có chế độ tử tuất, xin đất mộ thì mới đến xã khai tử, việc này đã ảnh hưởng đến thi hành pháp luật về hộ tịch và quản lý của chính quyền địa phương.

Cùng với việc nam, nữ kết hôn phải gửi đơn đến UBND xã có thẩm quyền trong một thời gian nhất định để cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét những điều kiện cần và đủ của đôi bên quyết định cho kết hôn hoặc không cho kết hôn.

Nhưng trong thực tế khi nam nữ đến trụ sở UBND xã nơi họ cư trú để đăng ký kết hôn họ mới đồng thời nộp đơn xin kết hôn. Từ những việc trên đã thể hiện sự lỏng lẻo trong công tác quản lý và trách nhiệm của các cán bộ có thẩm quyền còn chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm; bỏ qua những thủ tục bắt buộc để làm qua loa, nhanh gọn, làm mất đi tính trang trọng và ý nghĩa thiết thực của việc kết hôn.

- *Thứ hai*, về ghi chép trong sổ sách hộ tịch, còn nhiều trường hợp ghi không đủ nội dung, dữ kiện trong mẫu giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch có sẵn như: nơi sinh trong giấy khai sinh chỉ ghi địa danh xã, còn viết tắt; trong sổ hộ tịch thì không ghi tên, chức vụ của người ký cấp giấy tờ hộ tịch và không có chữ ký của

người đi khai sinh; cột ghi chú không ghi đăng ký quá hạn, đăng ký lại, ghi chưa chính xác về quan hệ giữa người đi khai với người được đăng ký sự kiện hộ tịch; sử dụng nhiều màu mực cho một sự kiện đăng ký hộ tịch, khi tẩy xóa, sửa chữa không thực hiện việc ghi chú và đóng dấu theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều 69 Nghị định 158/2005/NĐ-CP...; giữa giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch không trùng khớp về nội dung đăng ký hộ tịch.

Khi xác nhận nội dung trong giấy tờ hộ tịch như giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tờ khai đăng ký kết hôn.. không ghi rõ chức danh của người ký cấp giấy xác nhận mà chỉ có chữ ký và đóng dấu. Một số trường hợp đăng ký lại việc sinh không có xác nhận của UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây về việc sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đã bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

- *Thứ ba*, thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch, đăng ký sự kiện hộ tịch chỉ dựa vào lời khai của người đi khai mà không yêu cầu cung cấp đủ giấy tờ theo qui định để chứng minh sự kiện hộ tịch là có thật.

Có những trường hợp phức tạp, do quen biết, nể nang, sợ dân phản ánh nên không đi thực tế xác minh làm rõ mà vẫn ký cấp, suy cho cùng đã làm hợp thức hóa cái sai của họ thành cái đúng.

2.2.5.3. Những nguyên nhân của hạn chế

Thực tế của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch ở trên địa bàn xã Đông Hưng cho thấy, những hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- *Một là*, nguyên nhân từ hệ thống pháp luật về hộ tịch: không đồng bộ về cấp độ giữa văn bản pháp luật về hộ tịch với văn bản pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch

Hiện tại, trong hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực nhân thân con người thì văn bản điều chỉnh trực tiếp chỉ ban hành dừng ở cấp độ Nghị định còn một số lĩnh vực khác liên quan đến quản lý con người (có liên quan mật thiết tới lĩnh vực hộ tịch) hầu hết ban hành ở cấp độ luật như : Luật

Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch, Luật Lý lịch Tư pháp, Luật Cư trú...chính từ sự không cân bằng về cấp độ văn bản (giữa một bên là các quy định của luật, với một bên là các quy định của nghị định) đã dẫn đến việc làm giảm hiệu lực thi hành của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch. Thậm chí, có văn bản ở cấp độ ngành có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch mà có quy định khác với các văn bản pháp luật về hộ tịch, thì các quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp này cũng không thực hiện, mà chỉ được thực hiện theo quy định riêng của ngành đó.

Mặt khác, do các văn bản pháp luật về hộ tịch mới dừng lại ở cấp độ Nghị định, nên mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung pháp luật về hộ tịch hoàn toàn phải phụ thuộc và tuân theo các quy định ở các văn bản ở cấp độ luật chuyên ngành khác.

Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý và đăng ký hộ tịch, ngoài việc phải phụ thuộc quá nhiều vào các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, thì bản thân lĩnh vực hộ tịch cũng Tương đối nhiều văn bản điều chỉnh lĩnh vực hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch hiện đang lưu trữ ghi chép không đầy đủ, rõ ràng, thiếu nhiều nội dung như: mục phần khai về cha mẹ trong sổ đăng ký khai sinh chỉ ghi về cha hoặc mẹ; cấp giấy khai sinh không ghi số, quyền số hoặc cấp bản chính nhưng không vào sổ hộ tịch. Sổ gốc và bản chính giấy khai sinh không trùng nhau...

Việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân có nhiều nơi tạm trú khác nhau còn gặp nhiều khó khăn do không đủ điều kiện, thời gian để xác minh.

Quy chế quản lý văn bằng chỉ cấp một lần nên khi có sai sót hoặc cần đính chính thì chưa được thụ lý giải quyết do chưa có văn bản hướng dẫn của ngành. Khó khăn cho công dân trong trường hợp có sai lệch giữa văn bằng, chứng chỉ với giấy tờ hộ tịch.

Chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch còn thấp, mặt khác nếu thực hiện xử phạt thường thì rơi vào các đối Tượng nghèo, đối Tượng chính sách... sẽ dẫn đến người dân không thực hiện việc đăng ký khai sinh cho đứa trẻ.

- *Hai là*, những nguyên nhân từ sự yếu kém trong năng lực quản lý về đăng ký, quản lý hộ tịch.

Bên cạnh nguyên nhân về mặt pháp luật, thì còn có nguyên nhân đó là việc thiếu hụt đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cả về số lượng và chất lượng.

Công chức tư pháp ngoài nhiệm vụ đăng ký hộ tịch còn phải thực hiện chứng thực theo Nghị định 23/2015 NĐ-CP trong khi hầu hết chỉ có 1 cán bộ Tư pháp, hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý hộ tịch cấp xã. Một khó khăn nữa đối với cán bộ công chức quản lý hộ tịch ở xã là ngoài nhiệm vụ giúp uỷ ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý và đăng ký hộ tịch, họ còn phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau (theo thống kê thì công chức tư pháp - hộ tịch phải đảm nhiệm 12 đầu việc), ngoài nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch được quy định ra, công chức Tư pháp hộ tịch còn phải thực hiện các việc khác theo quy định của pháp luật như: chứng thực, hoà giải, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật... các việc khác do uỷ ban nhân dân giao chính vì vậy, họ không đủ thời gian để tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ hộ tịch được giao.

- *Ba là*, tính không hợp lý của hệ thống tổ chức cơ quan đăng ký hộ tịch: Tại Tư pháp xã có từ 5 đến 7 thành viên, chủ tịch hoặc phó chủ tịch uỷ ban nhân dân xã là trưởng ban Tư pháp, cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch là phó trưởng ban, các thành viên khác gồm chủ tịch mặt trận Tổ quốc, công an, địa chính, phụ nữ xã.

Kinh phí phục vụ cho công tác đăng ký quản lý hộ tịch chưa được quy định cụ thể nên lúng túng khi thực hiện. Ở địa phương chưa cấp kinh phí ban đầu cho việc mua sổ, biểu mẫu hộ tịch nên còn luẩn quẩn trong việc nhận và

thanh toán biểu mẫu. Nhận trước và thanh toán sau để kịp thời phục vụ, khi có tiền thu lệ phí biểu mẫu thì mới thanh toán do vậy cán bộ Tư pháp phải mở sổ theo dõi việc nhận và thanh toán biểu mẫu, mất nhiều thời gian.

Việc tìm hiểu và nghiên cứu của các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hộ tịch gặp nhiều khó khăn trên địa bàn xã do thường bị thay đổi về cán bộ mỗi khi bầu cử, do sắp xếp cán bộ, do công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận còn chưa được coi trọng, thiếu nguồn bổ sung...từ đó dẫn đến việc áp dụng sai pháp luật đồng thời cũng dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật về hộ tịch không thống nhất. Cùng một loại việc hộ tịch nhưng việc giải quyết không giống nhau.

Tiểu kết chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch xã Đông Hưng cho ta thấy các đặc thù trong quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn; thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch để thấy được những ưu điểm và hạn chế trong công tác này. Từ Những ưu điểm cần phát huy, hạn chế nhằm khắc phục để có những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch tại xã Đông Hưng.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘ TỊCH Ở XÃ ĐÔNG HÙNG, HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.

3.1. Mục tiêu, yêu cầu đối với quản lý Nhà Nước về hộ tịch

3.1.1. Mục tiêu của quản lý nhà nước về hộ tịch

- *Thứ nhất*, bảo đảm tính đồng bộ về cấp độ và tính đồng bộ giữa văn bản pháp luật về hộ tịch với các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, tránh tình trạng trùng lặp và chồng chéo thậm chí là mâu thuẫn lẫn nhau.

- *Thứ hai*, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý và đăng ký hộ tịch trong việc thi hành pháp luật về áp dụng pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch.

- *Thứ ba*, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần nâng cao ý thức thi hành pháp luật về hộ tịch, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân

- *Thứ Tư*, hoàn thiện các trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch, bảo đảm tính minh bạch, công khai góp phần tích cực vào tiến trình cải cách thủ tục hành chính của Đảng và Nhà nước.

3.1.2. Yêu cầu quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước về hộ tịch cần đáp ứng những yêu cầu sau:

- *Một là*, tính kịp thời.

Mọi sự kiện hộ tịch phát sinh trong đời sống xã hội phải được cán bộ hộ tịch đăng ký và quản lý trong thời hạn pháp luật quy định đối với từng loại việc, hạn chế tối đa tình trạng đăng ký quá hạn hoặc không đăng ký hộ tịch. Suốt một thời gian dài trước đây việc bảo đảm tính kịp thời trong đăng ký và quản lý hộ tịch chưa được quan tâm đúng mức, mà biểu hiện cụ thể là tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn.

Việc đăng ký và quản lý kịp thời mọi sự kiện hộ tịch vừa đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, vừa phục vụ cho công tác thống kê hộ tịch. Số liệu thống kê hộ tịch là nguồn thông tin vô cùng quý giá đối với nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, do đó việc cung cấp số liệu thống kê hộ tịch kịp thời từ cấp xã tới Trung ương có ý nghĩa rất quan trọng. Tuy nhiên, tính kịp thời của công tác quản lý hộ tịch chỉ có thể đạt được khi người dân có ý thức tự giác trong việc thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, đồng thời cán bộ Tư pháp - hộ tịch phải có ý thức trách nhiệm trong việc chủ động theo dõi, nắm vững các sự kiện hộ tịch phát sinh tại địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đăng ký hộ tịch.

- Hai là, tính đầy đủ.

Đây là một yêu cầu quan trọng gắn liền với yêu cầu về tính kịp thời. Yêu cầu đặt ra là việc quản lý nhà nước trên từng loại việc hộ tịch: khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi...dù ở đô thị hay nông thôn. Thực tế hiện nay cho thấy hiệu quả quản lý hộ tịch vẫn chưa đồng đều giữa các loại việc hộ tịch. Hoạt động đăng ký khai sinh và đăng ký kết hôn được quan tâm thực hiện khá tốt nhưng hoạt động khai tử và một số việc hộ tịch khác lại chưa được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó, tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn và chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn vẫn có thể tiếp tục phát sinh, gây tác động không nhỏ đến mục tiêu quản lý đầy đủ mọi sự kiện hộ tịch.

Trong nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, yêu cầu về tính đầy đủ còn đòi hỏi công chức quản lý hộ tịch khi thực hiện đăng ký bất kỳ sự kiện hộ tịch nào cũng phải ghi đầy đủ các thông tin cần thiết vào các cột, mục Tương ứng trong sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch, làm cơ sở cho việc tra cứu về sau dễ dàng, thuận tiện; đồng thời phải chấp hành nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý hộ tịch bằng.

- Ba là, tính chính xác khách quan.

Đăng ký hộ tịch phải phản ánh chính xác, trung thực sự kiện hộ tịch xảy ra trên thực tế, hạn chế tối đa tình trạng sai sót khi đăng ký hộ tịch do lỗi vô ý

của cán bộ tư pháp - hộ tịch hoặc người đi đăng ký hộ tịch. Nghiêm cấm việc cố ý đăng ký hộ tịch hoặc cấp giấy tờ hộ tịch không đúng sự thật.

Trước đây, do nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa quan trọng của việc bảo đảm chính xác, khách quan trong đăng ký hộ tịch, nên có tình trạng người dân vì muốn cho con đi học sớm đã tìm mọi cách để được cấp bản sao giấy khai sinh có thông tin về năm sinh sai lệch so với bản chính. Hoặc hiện Tượng Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã tự ý cấp bản sao giấy khai sinh mà không thông qua việc tra cứu sổ hộ tịch của công chức quản lý hộ tịch. Những hiện Tượng vi phạm tính chính xác, khách quan trong đăng ký hộ tịch nêu trên có thể dẫn tới những hệ quả phức tạp về sau nếu các giấy tờ như học bạ, hộ khẩu... của cá nhân có những thông tin sai lệch so với giấy khai sinh.

- *Bốn là*, nâng cao tính chủ động của cơ quan quản lý và đăng ký hộ tịch.

Ban Tư pháp xã cần nhận thức quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền và phải thường xuyên nắm vững tình hình hộ tịch tại địa bàn quản lý của mình, từ đó chủ động áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý hộ tịch.

Ban Tư pháp xã phải chủ động phát huy vai trò tham mưu giúp uỷ ban nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hộ tịch, kịp thời đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình địa phương. Cơ quan quản lý cấp trên phải thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc phát sinh đối với cơ quan cấp dưới.

Đối với UBND cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch cần chủ động theo dõi tình hình phát sinh các sự kiện hộ tịch trong địa bàn để thực hiện việc đăng ký kịp thời, đầy đủ.

- *Năm là*, đảm bảo yêu cầu của pháp chế.

Việc đăng ký hộ tịch phải thực hiện đúng thẩm quyền, đúng thủ tục và trình tự theo quy định tại các văn bản pháp luật về hộ tịch, bảo đảm cho mọi sự kiện hộ tịch phải được đăng ký kịp thời, thống kê đầy đủ và chính xác; các yêu

cầu của người dân về cải chính, bổ sung hộ tịch, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch,... cần phải được giải quyết kịp thời, đúng luật; việc quản lý và sử dụng các loại sổ hộ tịch, các biểu mẫu hộ tịch phải theo đúng cách thức quy định.

Tuy nhiên, cần nhận thức một cách đầy đủ yêu cầu về tính pháp chế trong công tác đăng ký hộ tịch không mâu thuẫn và hoàn toàn không loại trừ khả năng cho phép người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch được vận dụng linh hoạt tác nghiệp.

- Sáu là, yêu cầu về cải cách hành chính.

Cán bộ có trách nhiệm đăng ký hộ tịch phải tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể dễ dàng, thuận lợi trong việc đến đăng ký hộ tịch, tuyệt đối không được yêu cầu người dân phải nộp hoặc xuất trình các loại giấy tờ không có trong quy định của pháp luật.

Yêu cầu cải cách hành chính đồng thời cũng đòi hỏi cán bộ Tư pháp - hộ tịch xã phải rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch xã Đông Hưng

3.2.1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch

Hiện nay, vấn đề tuyên truyền pháp luật về công tác hộ tịch vẫn chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhiều khó khăn cho công tác áp dụng pháp luật. Từ thực trạng đó, thiết nghĩ chính quyền các cấp cần chủ trì phối hợp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hộ tịch.

Một là, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về hộ tịch theo hướng mở rộng quy mô, phối kết hợp với nhiều cấp, nhiều ngành, sử dụng nhiều hình thức phổ biến sinh động, phong phú, thiết thực, liên tục và bền bỉ như thông qua hình thức tuyên truyền miệng, các hội thi, cuộc thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật, thông qua tủ sách pháp luật lưu

động, thông qua xét xử án lưu động, hòa giải cơ sở... Bên cạnh đó cần bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động Tư pháp cấp xã.

Hai là, tập trung tuyên truyền trong các cơ quan, các tổ chức đoàn thể, cán bộ và nhân dân dưới nhiều hình thức; từ đó, tạo sự chuyển biến về ý thức tôn trọng và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch và chứng thực trong các cơ quan nhà nước, cán bộ và nhân dân.

Ba là, trong điều kiện các nhiệm vụ Tư pháp ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp có thể triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao là rất cần thiết. Cần tăng cường kinh phí cho việc tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật về công tác hộ tịch; băng rôn, sách báo... phục vụ công tác giáo dục pháp luật đặc biệt là đối với bộ phận nhân dân chưa hiểu biết nhiều về pháp luật, trình độ thấp; cụ thể hóa các quy định của pháp luật và đưa chúng đi sâu vào thực tiễn đời sống người dân trên địa bàn bằng những văn bản dưới luật sát thực tế và dễ hiểu, dễ thực hiện... có như vậy hiệu quả công tác này mới có thể được nâng cao.

3.2.2. Hoàn thiện bộ máy và nhân sự quản lý hộ tịch

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch nói riêng phải luôn nắm vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, nhất là những quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ được xác định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII về "Đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn", tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ sở nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hộ tịch và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, theo đó cần:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức bộ máy quản lý hộ tịch trong hệ thống quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời xây dựng mối quan

hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chỉ bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong các tổ chức quản lý hộ tịch của hệ thống hành chính ở địa phương, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền dân chủ đại diện.

Quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch ở cơ sở và thay thế người không đủ tín nhiệm. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã có năng lực tổ chức và vận động Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân;

Trẻ hóa đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ hộ tịch.

Bốn là, xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch theo hướng chuyên nghiệp. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng, bố trí, điều động cán bộ theo đúng quy hoạch, quy trình, tiêu chuẩn đã được quy định nhằm bảo đảm chất lượng và tính ổn định của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm thêm các công việc khác để bảo đảm tính chuyên trách của đội ngũ cán bộ này. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định trong việc kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch.

Năm là, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về văn bản quy phạm pháp luật, về công tác

Tư pháp và cải cách Tư pháp, đặc biệt, trong điều kiện mở rộng hội nhập hiện nay.

Sáu là, cần xây dựng đề án quy hoạch, đào tạo đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch.

Nhằm xây dựng đội ngũ công chức Tư pháp cơ sở đảm bảo về trình độ chuyên tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như soạn thảo văn bản; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải... để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý hộ tịch. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng, loại hình học tập, điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại xã. Thực hiện sự phân công, phân cấp trong công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm cho công tác này được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả. Chuyên môn, chuyên trách, ổn định công tác lâu dài, để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực. Khảo sát, xây dựng kế hoạch đảm bảo biên chế công chức tư pháp - hộ tịch cho các địa xã, phường có địa bàn rộng, tập trung đông dân cư, khối lượng công việc nhiều.

3.2.3. Tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch

Công tác quản lý, đăng ký hộ tịch cần được coi là công tác quan trọng của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Không phải là công tác của riêng ngành Tư pháp. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cần xác định vai trò nòng cốt của mình, chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cũng như sự phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện; sớm có giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý hoặc hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, đăng ký hộ tịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động đăng ký hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã; việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch... kịp thời uốn nắn

các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

Tiếp tục củng cố mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan; bảo đảm tính kết nối, liên thông giữa cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch với các cơ quan khác có liên quan trọng quản lý và khai thác các thông tin, số liệu về hộ tịch.

Các cấp chính quyền địa phương cần xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác hộ tịch trong việc góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình để tâm, đầu tư hơn cho công tác này.

Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức quản lý hộ tịch và trong công tác phối hợp tổ chức quản lý hộ tịch. Đây là tiền đề quan trọng bảo đảm cho việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã và là những biện pháp quan trọng trong chỉ đạo điều hành thực hiện các hoạt động quản lý có hiệu quả công tác quản lý hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã. Thông qua việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách hành chính, cải cách Tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 76-NQ/CP của Chính Phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới.

3.2.4. Cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký biệt tích.

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mục tiêu cải cách hành chính của các nước nói chung, đặc biệt ở nước ta cải cách thủ tục hành chính được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng. Tại các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đều chú trọng đến cải cách hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết các công việc hành chính. Loại bỏ những

thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Hệ thống hoá thống nhất các loại giấy tờ mà công dân cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết các công việc về sản xuất, kinh doanh và đời sống... Hiện nay, việc cải cách thủ tục hành chính về hộ tịch được Quốc hội và các cơ quan quản lý Nhà nước về hộ tịch đặc biệt quan tâm. Kế thừa những điểm cơ bản của các Nghị định quản lý hộ tịch trước đây các thông tư hướng dẫn thi hành đã bổ sung các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch, nhằm cải cách thủ tục, công khai minh bạch hoá các trình tự, thủ tục, quy định thời gian giải quyết hồ sơ ở từng giai đoạn trong quy trình, Tương ứng với trách nhiệm và tính chất công việc phải giải quyết của từng cơ quan, rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết các việc về hộ tịch, tạo điều kiện cho người dân có cơ sở pháp lý yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các việc về hộ tịch. Tuy nhiên để cải cách thủ tục hành chính trong vấn đề hộ tịch cần các giải pháp sau:

- Đơn giản hơn các giấy tờ về đăng ký hộ tịch;
- Đơn giản hóa các thủ tục về việc cải chính hộ tịch;
- Thực hiện cơ chế một cửa trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký hộ tịch ở Việt Nam;
- Giảm thời gian cũng như rà soát và giảm các thủ tục liên quan đến thủ tục đăng ký hộ tịch. Các ngành, các cấp tại các đơn vị phường, xã trên địa bàn quận cần quan tâm đến công tác thống kê, báo cáo về hộ tịch. Số liệu báo cáo phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ, bảo đảm độ chính xác của số liệu.

Trong những năm qua việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân tại xã Đông Hưng, cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn có một số tồn tại, khiếm khuyết như việc một số cán bộ chuyên môn tự đặt ra các loại giấy tờ không cần thiết hay nói cách khác là các loại giấy tờ thừa so với quy định để đảm bảo tính chắc chắn cho hồ sơ công việc, dẫn đến tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần, gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy cần thực hiện

nghiêm túc, đúng và đầy đủ các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch. Để thực hiện tốt được điều này thì Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký; tăng cường và nâng cao ý thức thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch...

3.2.5. Các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở xã Đông Hưng.

Bên cạnh các giải pháp chung để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, xã Đông Hưng có các giải pháp riêng như sau:

3.2.5.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho từng năm và theo từng giai đoạn:

Các cấp chính quyền của xã cần xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cấp xã bám sát vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, chương trình công tác của bộ Tư pháp, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan mật thiết, thường xuyên đến nhu cầu của người dân trong công tác này. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm bảo đảm phản ứng linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hộ tịch.

3.2.5.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã Đông Hưng.

Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về hộ tịch theo hướng mở rộng quy mô, phối kết hợp với nhiều cấp, nhiều ngành, sử dụng nhiều hình thức phổ biến sinh động, phong phú, thiết thực, liên tục và bền bỉ như thông qua hình thức tuyên truyền miệng, các hội thi, cuộc thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật, thông qua tủ sách pháp luật lưu động, thông qua xét xử án lưu động, hòa giải cơ sở... Bên cạnh đó cần bảo đảm kinh

phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động Tư pháp cấp xã. Trong điều kiện các nhiệm vụ Tư pháp cấp xã ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã có thể triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao là rất cần thiết.

Để khắc phục tình trạng này, xã Đông Hưng cần quan tâm, tăng cường kinh phí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tổ chức và hoạt động tư pháp cấp xã như: bố trí kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; trang bị máy tính phục vụ cho việc đăng ký, quản lý hộ tịch; bố trí kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và cung cấp tài liệu cho hoạt động hòa giải...

3.2.5.3. Xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã theo hướng chuyên nghiệp.

Hiệu quả quản lý hộ tịch phụ thuộc lớn vào năng lực hoạt động của hệ thống cơ quan quản lý và đăng ký hộ tịch. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch là một trong những mục tiêu quan trọng trong lĩnh vực hộ tịch của xã Đông Hưng.

Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng thường xuyên quan tâm thực hiện các giải pháp nhằm ngày càng nâng cao chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ này, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi mà cán bộ tư pháp - hộ tịch được giao phụ trách nhiều công việc, nhưng theo biên chế chỉ có 02 công chức mà trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng được hết công việc, còn một công chức đang có trình độ trung cấp pháp lý đang theo học đại học. Hiệu quả quản lý hộ tịch ở xã Đông Hưng không được cao vì công chức tư pháp - hộ tịch phải kiêm nhiệm cùng lúc nhiều hoạt động tác nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động Tư pháp: tuyên truyền phổ biến pháp luật, chứng thực, quản lý và hướng dẫn hoạt động của tổ hòa giải cơ sở, quản lý “tủ sách pháp luật” phối hợp công tác thi hành án,... trong đó đăng ký và quản hộ tịch chỉ là một nội dung hoạt động nghiệp vụ. Số lượng công việc phải đảm nhiệm nhiều nên công chức tư pháp - hộ tịch không có điều kiện tập trung thực hiện việc đăng ký và quản hộ tịch một cách chủ động theo đúng yêu cầu nghiệp vụ mà pháp luật quy định.

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý hộ tịch theo mục tiêu đề ra cần nhận thức đúng vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện việc đăng ký hộ tịch ở cấp xã, từ đó có kế hoạch phù hợp để từng bước thực hiện giải pháp kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch. trong thời gian tới cần phải thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch, đủ về số lượng và tiêu chuẩn nghiệp vụ tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, cán bộ; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch; tăng cường cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp - hộ tịch xã, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách Tư pháp, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng nghiệp vụ công chức tư pháp - hộ tịch. Tăng cường giáo dục, rèn luyện chính trị, tư Tưởng, thái độ phục vụ nhân dân, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Công chức tư pháp - hộ tịch và những người có thẩm quyền giải quyết công việc của dân phải là những người gương mẫu, tự giác trong chấp hành pháp luật, phải thực sự là những người công tâm, chuẩn xác, làm việc khoa học, mang tính chuyên nghiệp cao; Đối với những trường hợp vì lý do khách quan khác, công chức tư pháp - hộ tịch phải tìm đến dân chứ không phải ngồi chờ dân đến. Phải biết lắng nghe ý kiến góp ý, trao đổi của dân. Phải tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện quyền của mình nói chung và trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch nói riêng, phải thực sự là “công bộc” của dân. Có như vậy mới thực sự làm cho dân tin, thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý hộ tịch, hiệu quả quản lý Nhà nước về hộ tịch mới được nâng cao.

Thứ ba, chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ, từng bước bố trí, sắp xếp để tiến tới 100% công chức tư pháp - hộ tịch đạt chuẩn, trong đó 100 % công chức tư pháp - hộ tịch xã Đông Hưng có trình độ đại học cử nhân luật. Nội dung

thi tuyển ngoài hiểu biết pháp luật nói chung, cần coi trọng kiểm tra, sát hạch về kỹ năng xử lý tình huống. Mặc định hướng đến tin học hóa quản lý hộ tịch nhưng cũng cần xem xét chữ viết đẹp, rõ ràng cũng là một trong những tiêu chuẩn của người dự tuyển. Việc tuyển dụng phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai, khuyến khích nhưng cần đảm bảo cạnh tranh lành mạnh.

3.2.5.4 : Thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch.

Trong những năm qua việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân tại xã Đông Hưng cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn có một số tồn tại, khiếm khuyết như việc một số cán bộ chuyên môn tự đặt ra các loại giấy tờ không cần thiết hay nói cách khác là các loại giấy tờ thừa so với quy định để đảm bảo tính chắc chắn cho hồ sơ công việc, dẫn đến tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần, gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy cần thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch. Để thực hiện tốt được điều này thì Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký; tăng cường và nâng cao ý thức thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch.

Kết luận Chương 3

Một số giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước nêu ở trên đã khắc phục được những hạn chế của công tác quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung và công tác hộ tịch cấp xã nói riêng như đã trình bày ở Chương 2. Trên cơ sở những giải pháp này góp phần nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn xã Đông Hưng.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã là công việc của hệ thống quản lý hành chính Nhà nước để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đưa đất nước ta vững bước vào thế kỷ XXI trong xu thế hòa nhập chung với thế giới.

Thực tế cho thấy, trong mọi điều kiện và hoàn cảnh của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn chú trọng tới tư pháp - Hộ tịch cấp xã, từng bước quan tâm xây dựng, đổi mới chế độ, chính sách đào tạo đối với đội ngũ cán bộ công chức quản lý hộ tịch xã theo hướng không ngừng nâng cao vị thế, cũng như chính sách quản lý hộ tịch trong xu thế phát triển, coi công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch cấp xã là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trong những năm qua, công tác quản lý hộ tịch ở trên địa bàn xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng đã đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được đảm bảo, ý thức của người dân được nâng lên rõ rệt nhờ làm tốt công tác tuyên truyền về hộ tịch. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền địa phương hàng năm được coi trọng; công tác thống kê, báo cáo được thực hiện đúng theo quy định, mặt khác việc lưu trữ sổ sách được đảm bảo do vậy các sự kiện về hộ tịch được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ những yếu kém, bất cập cần khắc phục. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng và giải pháp về công tác quản lý hộ tịch ở xã Đông Hưng; đề tài đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về hộ tịch ở xã trong thời gian tới là hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về hộ tịch; nâng cao năng lực bộ máy đăng ký quản lý hộ tịch của chính quyền địa phương; tăng

cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã; cử công chức tư pháp - hộ tịch đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ở huyện và tỉnh; cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch; tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch; đẩy mạnh công tác giám sát và kiểm tra thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch.

Đất nước ta đang trong quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, chính quyền và nhân dân xã Đông Hưng đang đứng trước những thời cơ và đổi mới với những thách thức mới. Vấn đề đổi mới và nâng cao quản lý nhà nước về hộ tịch ở trên địa bàn xã có vị trí đặc biệt quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Việc thực hiện các giải pháp trong khuôn khổ đề tài tiểu luận nêu ra, sẽ góp phần hữu ích vào việc quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn cấp xã, ngày một hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết hàng năm 2020, 2021, 2022 của Đảng ủy xã.
2. Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ, Thông Tư liên tịch số 01/2009/BTP-BNV ngày 28/4/2009 về việc: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện và Công tác Tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Bộ Tư pháp, Thông Tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Thông Tư 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch.
4. Bộ Tư pháp, Thông Tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.
5. Bộ Tư pháp, Thông Tư số 15/2015/TT - BTP ngày 16/11/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.
6. Bộ Tư pháp, Thông Tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20/5/2013 của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông Tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 08.a/2010/TT-BTP;
7. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.
8. Chính phủ, Nghị định số 06/2012/NĐ - CP ngày 02/02/2012 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.
9. Chính phủ, Nghị định số 110/2013/NĐ - CP ngày 24/9/2013 về việc quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ Tư pháp, hành chính Tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

10. Chính phủ, Nghị định số 123/2015/NĐ - CP ngày 15/11/2015 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.
11. Chính phủ, Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 về việc đăng ký và quản lý hộ tịch.
12. Quốc hội, Bộ Luật dân sự 2015.
13. Quốc hội, Luật cư trú 2006.
14. Quốc hội, Luật hộ tịch 2014.
15. Quốc hội, Luật hôn nhân và gia đình 2014.
16. Quốc hội, Luật nuôi con nuôi 2010.
17. Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015.
18. Quốc hội, Luật trẻ em 2016.